



Chiến dịch Ia Drang - Thần Phong 7

(từ 27/10/1965 đến 26/11/1965)

Bắt đầu mùa hè năm 1964, Hà Nội đã quyết định chủ trương leo thang chiến tranh bằng cách tung quân



chính quy ào ạt vào chiến trường Miền Nam đánh chiếm phần cao nguyên của VNCH để khai triển kế hoạch chiến dịch Đông-Xuân của Tướng Võ Nguyên Giáp nhằm cắt đôi Việt Nam Cộng Hòa. CSBV cũng hiểu rằng ai kiểm soát được con đường QL-19 sẽ làm chủ được cao nguyên; ai chiếm được vùng cao điểm này sẽ không chế được toàn cõi Đông Dương. Chiến dịch Đông-Xuân gồm 3 giai đoạn:

Tấn chiếm trại Pleime sau đó tấn chiếm Pleiku và từ đó theo đường 19 ào ạt tiến về chiếm Qui Nhon. Tướng Võ Nguyên Giáp đã dùng tới 3 Trung Đoàn Bắc Việt để thực hiện ý đồ này. Mưu đồ của CSBV vây hãm trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime là để buộc QLVNCH sẽ phải gọi quân tới để giải vây, rồi dùng chiến thuật cố hữu “Công đồn đá viên” tiêu diệt lực lượng tiếp cứu, chắc chắn sẽ phải rời Pleiku xuôi Nam trên đường 14 rồi đi theo hướng Tây Nam đường liên tỉnh 5. Tại đây, một trung đoàn cộng sản nằm chờ sẵn để phục kích. Sau khi đã dứt điểm đoàn quân cứu viện, bọn chúng sẽ thanh toán Pleime rồi Pleiku.

Tướng CSBV Chu Huy Mân được giao trọng trách dùng một Sư Đoàn gồm ba Trung Đoàn 32, 33 và 66 thực hiện giai đoạn 1, tấn chiếm trại LLDB Pleime và giai đoạn 2 tấn chiếm Tỉnh Pleiku. Do đó, Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ bị quân chính qui Bắc Việt vây hãm hai tháng trời (từ tháng 6 đến tháng 8/1965), Bộ TTM/QLVNCH phải gọi Chiến Đoàn II Nhảy Dù do Trung tá Ngô Xuân Nghị làm chiến Đoàn Trưởng đến để giải vây, rồi đến trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime phía Nam Đức Cơ, Ngày 19/10/1965 bị một lực lượng đông đảo quân Bắc Việt tấn công năm ngày liên tiếp trong chiến dịch Đông-Xuân của CSBV, tức cuối mùa mưa Cao Nguyên.

Ngày 23 tháng 10 năm 1965, để giải vây cho Pleime, Quân Đoàn 2 đã tổ chức cuộc Hành Quân Dân Thăng 21 cấp Trung Đoàn phối hợp bộ binh và thiết giáp của QLVNCH gồm 2 Tiểu Đồn 21, 22BDQ, Tiểu Đồn 1 Trùng Đồn 42 BB và Thiết Đồn 3 Kỵ Binh, với sự yểm trợ của phi pháo. Chiến đoàn này đã lọt vào trận địa phục kích của Trung Đoàn 32 CSBV dài 4 cây số trên tỉnh lộ 5, phía Nam tỉnh lỵ Pleiku. Nhưng lực lượng hành quân đã phản kích hiệu quả, bẻ gãy kế hoạch đá viên của đối phương.

Do tổn thất nặng, Chu Huy Mẫn, Tư lệnh mặt trận cao nguyên của các lực lượng CSBV, đã ra lệnh cho các đơn vị CS rút lui về phía bên kia biên giới Miên-Việt. Biết được ý định của địch quân, BTL Quân Đoàn II - VN quyết định sử dụng lực lượng SĐ1KBKV của Mỹ để truy lùng tàn quân CS đang rút về hướng Tây của trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime và phá vỡ kế hoạch Đông-Xuân của CSBV. Kỵ Binh Không Vận là một quan niệm sử dụng không lực mới của Lục Quân Hoa Kỳ sau trận chiến Triều Tiên. Trực thăng được dùng một cách đa dạng trên chiến trường từ trinh sát, chuyển vận đến tấn công. Do đó SĐ11 Không Kích (11th Air Assault Div) của quân đội Hoa Kỳ được biến cải thành SĐ1 Kỵ Binh – Không Vận gọi tắt là SĐ Không Kỵ (1st Cavalry Division). Vào tháng 7/1965, SĐ1KBKV đã đến Việt Nam, và được phối trí tại vị trí chiến lược đèo An Khê tỉnh Bình Định gồm 4 Lữ Đoàn KB (4 Brigade/1st Cavalry Division), một Lữ Đoàn Hàng Không (Aviaton Brigade) và một Lữ Đoàn Phòng ngự 15 (15th Sustainment Brigade). Tham chiến trong chiến dịch Ia-Drang SĐ1 Không Kỵ do Thiếu tướng H. O. Kinnard làm Tư Lệnh và có 3 Lữ Đoàn Không Kỵ tham gia trận chiến:

- Lữ Đoàn I KB, do Đại tá H. Clark chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 1/8, 2/8, 1/12 KB và TĐ2/9 PB

manh giáp”. X-Ray và Albany là hai trận đánh tàn bạo nhất trong chiến tranh Việt Nam đã cho thung lũng Ia-Drang cái tên hoàn toàn trái ngược với vẻ đẹp tự nhiên của nó: Thung Lũng Tử Thần (Valley of Death).

Pleiku là thủ phủ của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II. Nằm ngay trên Quốc lộ 14 đi Kontum-Ban mê Thuật. Từ Pleiku nhìn về hướng Đông là Quốc lộ 19 đi Qui Nhơn, hướng Tây cũng gọi Quốc lộ 19 nhưng đường trải bằng đất sét đỏ, có đoạn lót bằng đá xanh đi về đồn điền Trà lớn nhất Cao Nguyên là Catecka.

Vị Trí Địa Dư của Thung Lũng Ia-Drang

IA là tiếng của người thượng có nghĩa là sông, cho nên vùng này các dòng sông đều mang tên là IA như IA Meur, IA Toe. Ia-Drang được mệnh danh là thung lũng tử thần, vì đây là thánh địa của Cộng quân, cửa ngõ xâm nhập toàn thể vùng cao nguyên Trung Phần VN. Thung lũng Ia-Drang là một dãy rừng núi trùng điệp, chằng chịt sông suối, trải hàng mây chực cây số đến tận biên giới Việt-Miên về phía Tây, và đến tỉnh Ban Mê Thuật kế cận về phía Nam. Thung lũng Ia-Drang nằm về hướng Nam-Tây Nam tỉnh lỵ Pleiku độ sáu mươi cây số và ở về hướng chính Tây khoảng trên hai mươi cây số đối với vị trí trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime.

Trong toàn vùng rặng núi Chu Prong nổi bật, đỉnh cao nhất 732 thước. Đó là một dãy núi chạy từ Đông sang Tây dài khoảng hai mươi lăm cây số, mà phần nằm trong đất Cambodia chiếm khoảng bảy cây số. Chiều Nam Bắc của dãy núi đo khoảng hai mươi cây số. Chu Prong đầy dãy những hang động, những vách núi, những vực sâu, và thác ghềnh. Dọc theo sườn phía Bắc của dãy Chu Prong là một thung lũng khá rộng. Con sông Ia-Drang, tỏa ra hình mạng nhện, có 3 chi nhánh chính mang tên Ia-Drang, Ia-Meur, Ia-Tea phát nguyên từ vùng đồn điền trà Catecka phía Nam thị xã Pleiku, xuyên qua thung lũng, lượn khúc với nhiều ghềnh thác, rồi chảy về hướng Tây đổ vào đất Kampuchea.

Trong hai cuộc chiến tranh đã qua - chiến tranh Đông Dương 1945-1954, và chiến tranh Việt Nam 1955-1975 - Hà Nội đã dùng núi Chu Prong để trú quân và chứa kho tàng cho các chiến dịch ở Cao Nguyên Trung Phần, Bộ chỉ huy B3 của Tướng Mẫn đặt sâu vào trong một hang đá bên phần đất thuộc Kampuchea. Bộ chỉ huy tiền phương của B3 đặt tại sườn núi Chu Prong nhìn xuống thung lũng do Thượng tá Nguyễn Hữu An chỉ huy. Vùng Ia-Drang phía Tây Pleime từ lâu không có người ở, ngoại trừ một số ít người Thượng đã di chuyển về hướng Đông, gần Pleiku sinh sống. An là một sĩ quan có kinh nghiệm chiến trường, nguyên là Trung Đoàn Trưởng của Tướng Mẫn vào thời trận chiến Điện Biên Phủ. An biết sở trường của Sư Đoàn Không Kỵ nên tính chuyện gài bẫy sẵn để dụ địch lọt vào những địa thế thích hợp cho lối đánh du kích của VC.

Quốc lộ 19 từ Pleiku cắt ngang phía Bắc thung lũng, đi về hướng Tây qua đồn điền trà Catecka, đến Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ, đi mãi sẽ vượt qua biên giới Kampuchea vào thị trấn Stung Streng. Trong chiến dịch Đông-Xuân 1965, CSBV hoạch định kế hoạch tấn công lớn tại Cao nguyên sẽ chiếm các thành phố lớn như Kontum, Ban mê Thuật. Người chỉ huy chiến dịch cao nguyên này là Tướng CS Chu Huy Mân, người gốc nông dân Thượng Du Bắc Việt. Người này là cánh tay đắc lực nhất cho Võ nguyên Giáp, Năm 1954 Chu huy Mân bắn phát súng khai hỏa đầu tiên tại Trận Điện Biên Phủ, lúc đó ông là Chính ủy Sư Đoàn 316.

Lực Lượng Bọn:

1. BTL/QĐII tại Pleiku, Chuẩn tướng Vĩnh Lộc là Tư Lệnh
2. Trung Đoàn 3 Thiết Giáp gồm 12 chiến xa M41 và 10 Thiết Vận Xa M113, 2 Thiết Xa M8 và 2 khẩu pháo Howitzers 1051y; với TĐ21 & 22BDQ, một TĐBB/Trung Đoàn 42 biệt lập

3. Lữ Đoàn Nhảy Dù VN với Chiến Đoàn Đặc Nhiệm gồm 5 Tiểu Đoàn 3, 5, 6, 7 và 8 Nhảy Dù làm thành phần trừ bị

a. Giai đoạn đầu gồm 3 Tiểu Đoàn, không vận vào vùng hành quân ngày 1/11/1965 do Trung tá Trương Quang Ân, Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù chỉ huy:

- Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù do Thiếu tá Khiếu Hữu Diêu làm TĐT
- Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Đại úy Nguyễn Văn Minh làm TĐT
- Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam làm TĐT.

b. Giai đoạn sau do Trung tá Ngô Quang Trưởng làm Chiến Đoàn Trưởng (thay thế Trung tá Trương Quang Ân đã nhận nhiệm sở mới, Cố vấn Mỹ là Thiếu tá H. Norman Schwarzkopf) tăng cường thêm 2 Tiểu Đoàn vào vùng hành quân ngày 20/11/1965:

- Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Bá Trước làm TĐT
- Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT.

4. Phi Đội C-130 của Phi Đoàn 7 KQHK đã vận chuyển các đơn vị: Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn Dù, Ban Chỉ Huy các Chiến Đoàn Dù, và năm Tiểu Đoàn Dù: 3, 5, 6, 7 và 8 từ các nơi khác nhau, như Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu và Phú Yên tới Pleiku.

5. Các toán Biệt Cách Dù của Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam (các hoạt động của các toán Biệt Cách Dù VN không được tiết lộ).

6. SĐ1KBKV-HK: Tư lệnh là Thiếu tướng H. O. Kinnard (người Dallas, Texas. Tốt nghiệp Thủ khoa Westpoint năm 1939.) Trong một phiên họp với các vị chỉ huy Việt Nam tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II Pleiku, H. O. Kinnard đồng ý với phương tiện vô cùng hùng hậu của Sư Đoàn Đệ Nhất Không Kỳ (1st Air Cavalry) sẽ mở một cuộc hành quân mang tên là: “Trường Chinh” (Long Reach). Bên VNCH tăng cường thêm một chiến đoàn Nhảy Dù nổi danh làm lực lượng trừ bị.

Cuộc hành quân được chia ra làm ba giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn 1 từ ngày 28/10 đến ngày 8/11 năm 1965: Lữ Đoàn I Kỳ Binh Hoa Kỳ do Đại tá H. Clark chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 1/8, 2/8, 1/12 KB và TĐ2/9 PB tham chiến. Cuộc hành quân mang tên Hành Quân “All the Way” táo thanh địch quanh vùng phía Tây trại Pleime.

2. Giai đoạn 2 từ ngày 9 đến 17 tháng 11 năm 1965: Lữ Đoàn III Kỳ Binh Hoa Kỳ do Đại tá Thomas “Tim” Brown chỉ huy với 2 Tiểu Đoàn 1/7, 2/7 và TĐ1/21 Pháo Binh tham chiến. Cuộc hành quân mang tên Silver Bayonet truy kích địch xa hơn về hướng tây trại Pleime và phía Đông của rừng núi Chu Prong.

3. Giai đoạn 3 từ ngày 18 đến 26 tháng 11 năm 1965 do Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù Việt Nam thay thế các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Kỳ Binh Mỹ truy kích tiếp tàn quân địch xa hơn về phía Tây sát biên giới Việt Nam-Kampuchea dọc theo thung lũng sông Ia-Drang. Cuộc hành quân mang tên “Hành Quân Thân Phong 7” với sự yểm trợ hỏa lực và không vận của Lữ đoàn II Kỳ Binh Hoa Kỳ do Đại tá W. R. Lynch chỉ huy.

Lực lượng địch:

Từ tháng 7 năm 1965, CSBV đã cử Thiếu tướng CS Chu Huy Mân làm Tư lệnh kiêm Chính ủy chiến dịch, Đại tá Nguyễn Chánh và Thượng tá Nguyễn Hữu An làm phó tư lệnh, Huỳnh Đắc Hương giữ chức phó Chính ủy, Thượng tá Nam Hà là tham mưu trưởng, Thượng tá Đặng Vũ Hiệp làm Phó chủ nhiệm chính trị.

Để tiến hành chiến dịch, tháng 8/1965 CSBV tăng cường cho mặt trận Tây Nguyên thêm Trung đoàn 33 (Trung đoàn này nguyên là trung đoàn 101 của sư đoàn 325B, được lệnh xuất quân từ Quảng Ninh đi khoảng hai tháng vào tới Tây Nguyên). Vào giai đoạn chót CSBV đưa thêm Trung Đoàn 66/SĐ304 từ Bắc vừa được lệnh di chuyển vào đến Tây Nguyên ngày 1/11/1965 để đáp ứng nhu cầu giai đoạn 2 của chiến dịch. Như vậy lực lượng CSBV tại Tây Nguyên có 3 Trung đoàn bộ binh gồm:

1. Trung đoàn 32 với 3 Tiểu đoàn 344, 635 và 966 xâm nhập vào Nam cuối năm 1964 do Thiếu tá Mã Văn Minh làm Trung Đoàn Trưởng
2. Trung đoàn 33 với 3 Tiểu đoàn 1, 2 và 3. Trung đoàn này khởi hành từ Quảng Ninh Bắc Việt khoảng từ 22 đến 25/7/1965 cho mãi tới Ngày 2/10 mới hoàn tất xâm nhập
3. Trung đoàn 66 với 3 Tiểu đoàn 7, 8 và 9, được lệnh bắt đầu xâm nhập vào Nam từ đầu tháng 8/1965 và phải hoàn thành trong hai tháng
4. Tiểu Đoàn H15 Gia Rai địa phương
5. Cộng với một Tiểu đoàn Đặc công và một Tiểu đoàn súng cối 62, 82, và 120ly; 1 tiểu đoàn súng phòng không 12.7mm; cùng lực lượng vũ trang địa phương.

Kế hoạch sơ khởi của Cộng quân đánh chiếm Cao Nguyên Quân Khu 2 VNCH được chia làm các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1: Sử dụng 2 Tiểu Đoàn/Trung đoàn 33 (thiếu Tiểu đoàn 2), được tăng cường 1 đại đội súng phòng không 12.7mm vây hãm tiền đồn Pleime để nhử Quân Đoàn 2 đem viện binh từ Pleiku kéo xuống vào ngày 23/10/1965.
- Giai đoạn 2: Sử dụng 3 Tiểu đoàn của Trung Đoàn 32 phục kích một trận tuyến dài 4km trên Liên Tỉnh Lộ 5 đón chờ viện binh của VNCH (Chiến thuật “Công Đồn, Đả Viện”)
- Tiểu đoàn 2/33 trừ bị đảm nhiệm đánh phản kích
- Giai đoạn 3: sau khi triệt hạ viện binh, các đơn vị này trở đầu tiếp sức thanh toán dứt điểm trại Pleime
- Giai đoạn 4: Khi tuyến phòng thủ của tỉnh Pleiku bị suy yếu vì phải đưa quân tiếp cứu trại Pleime, Trung Đoàn 66 BV sẽ khởi sự tấn kích cầm chừng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2, chờ cho Trung Đoàn 32 và 33 CSBV thanh toán xong trại Pleime lên tiếp sức tấn chiếm tỉnh Pleiku, hoàn tất giai đoạn 2 của chiến dịch Đông-Xuân.

Chiến thuật “*Công Đồn Đả Viện*”, địch quân thường sử dụng và rất thành công trong những trận đánh với quân đội Pháp trước đây. Lần này bộ tư lệnh Mặt Trận B3 của Chu Huy Mân cũng tin chắc rằng BTL/QK2/VNCH sẽ đưa quân lên tiếp viện cho Pleime. Sau khi “dứt điểm” trại LLĐB Pleime, bộ đội CS Bắc Việt sẽ chuẩn bị cho trận đánh lớn trong thung lũng Ia-Drang trong giai đoạn ba của chiến dịch.

Trận Pleime

Từ ngày 19/10 đến 25/10/1965

Trại LLĐB Pleime là một tiền đồn hẻo lánh cách biên giới Cam Bốt khoảng 40 cây số, cách Quốc lộ 14 khoảng 20 cây số về phía Tây và cách Pleiku khoảng 40 cây số về hướng Tây Nam. Trại này do một lực

lượng đặc biệt hỗn hợp Mỹ-Việt-Thượng trấn giữ: toán Operations Detachment A-255 gồm 12 LLDB Mỹ, toán LLDB Việt Nam gồm 14 chiến sĩ, và ba đại đội Dân Sự Chiến Đấu đa số là người Thượng gồm 415 chiến sĩ thuộc các sắc tộc Jarai, Rha-đê và Bahnar. Trại LLDB này nằm trong mục tiêu, mà bộ tư lệnh Mặt Trận B3 cộng sản Bắc Việt thấy cần phải được thanh toán để mở màn cho chiến dịch Đông-Xuân. Bộ tư lệnh Mặt Trận B3 lúc đó (năm 1965) có 3 trung đoàn 32, 33 và 66. Tất cả đều là đơn vị chính quy từ miền bắc vào.

Trước tháng 10 năm 1965, tiền đồn này không đóng một vai trò quan trọng mấy vì hầu như hoạt động biệt lập theo mô thức riêng của các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt. Tuy nhiên nó bỗng dưng trở nên hết sức quan trọng khi các cơ quan tình báo phối hợp các nguồn tin phát giác được kế hoạch chiến dịch Đông-Xuân của Tướng Võ Nguyên Giáp.

Để hóa giải chiêu độc của Tướng Chu Huy Mân, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 đã phối hợp kế hoạch với Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ như sau: Quân Đoàn 2 gửi một Chiến Đoàn từ Pleiku xuống tiếp cứu trại Pleime từ mạn Bắc; đồng thời sẽ phái một đơn vị Biệt Kích hỗn hợp Mỹ-Việt tới trại Pleime trước để tiếp sức với quân đồn trú bảo vệ trại đến khi chủ lực tiếp viện quân tới; Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ sẽ gửi một Lữ Đoàn thay thế số quân VNCH đi tiếp ứng để bảo vệ tỉnh Pleiku; đồng thời Sư Đoàn 1 Không Kỵ sẽ trực thăng vận nhiều pháo đội rải rác tại các vị trí gần trận địa để yểm trợ cho Chiến Đoàn tiếp cứu khi hữu sự.

Diễn tiến của trận đánh trại Pleime:

Khởi sự trận đánh, Cộng quân dùng một tiểu đoàn / Trung Đoàn 33 CSBV bao vây và tấn công vào trại LLDB Pleime; địch quân cũng đã bố trí các loại súng đại liên, phòng không và súng cối quanh các ngọn đồi cao chung quanh trại.

Tổ□ng□19/10/1965, địch quân mở màn tấn công bằng những đợt pháo kích súng cối 82ly vào căn cứ. Tiếp theo, một toán đặc công lọt qua một vị trí phục kích của lực lượng phòng thủ cát hàng rào kẽm gai vào được tuyến phòng thủ của trại LLDB hình tam giác, bắt đầu nổ súng vào tiền đồn phía Nam của trại và thanh toán tiền đồn này sau 20 phút giao tranh.



Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime 1965

Quân CSBV sử dụng đại bác không giật 57ly bắn chính xác vào trong căn cứ, phá sập hai trong số ba pháo đài chính đặt ngay góc của hình tam giác. Quân trú phòng phản công lại với súng đại liên. Cả hai bên đều dùng đến lựu đạn để tiêu diệt nhau. Các phi cơ AC-123 Provider thuộc phi đoàn 309 Cẩm Tử bay bao vùng

thả hỏa châu suốt đêm soi sáng chiến trường. Lúc 3 giờ 45 sáng ngày 20/10, phi cơ phản lực đội bom lửa napalm khắp vùng ven trại để yếm trợ quân bạn.

Lúc 6 giờ sáng ngày 20/10, Cộng quân tấn công mạn Bắc của trại. Các chiến sĩ Thượng đã phải xông ra khỏi hầm trú để cận chiến với địch quân mới đây lui được chúng.

Lúc 7 giờ 30 sáng, một trực thăng tải thương thuộc phi đoàn 498 có trực thăng tác chiến hộ tống đáp xuống trại để thả xuống một bác sĩ giải phẫu và chở lính bị thương đi. Viên phi công lái trực thăng này là Thiếu tá Louis Mizell. Thành linh một trực thăng đang bay lượn bị súng phòng không bắn hạ rớt xuống rừng. Một toán LLDB nhào ra tiếp cứu thì bị một ô đại liên địch quân bắn chặn phải đội lại trại với một trung sĩ Mỹ bị tử thương. Trái lại, toán tuần tiểu xuất trại từ hôm trước được lệnh rút về trại lại bước qua cổng trại được êm thắm.

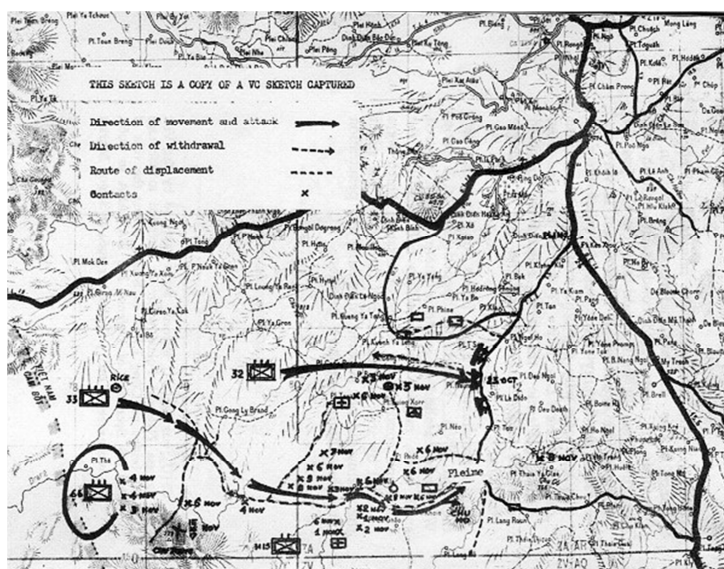
Hành Quân Dân Tháng 21

Đúng 5 giờ 20 chiều ngày 20/10, một Chiến Đoàn VNCH với một lực lượng 1,200 chiến binh chỉ huy bởi Trung tá Nguyễn Trọng Luật, tiến dọc theo QL-14 để giải tỏa áp lực địch quân quanh trại Pleime. Chiến Đoàn VNCH chia làm 3 cánh quân:

Cánh A gồm: Trung Đoàn 3 Thiết Kỵ với Một ChĐĐàn (-) Chiến Xa 12 chiếc M-41 và Một ChĐĐàn (-) thiết vận xa 8 chiếc M113, cùng 2 Đại Đội thuộc TĐ21BDQ từng thiết.

Cánh B gồm BCH/TĐ21 với 2 ĐĐ3 & 4BDQ cùng 2 thiết xa RM8 hộ tống, một đoàn convoy chở lương thực, đạn dược và xăng nhớt, 2 khẩu đại bác howitzers 105ly, một Tiểu Đội Công Binh. Cánh quân này đi sau cánh A khoảng 2km.

Cánh C gồm: Tiểu Đoàn 1 Bộ Binh/Trung Đoàn 42 do Đại úy Mã Văn Nông làm TĐT, rời Pleiku từ từ theo Quốc lộ 14 tiến xuống phía Nam hướng về trại Pleime. TĐ22BDQ do Đại úy Phạm Văn Phúc làm TĐT, trừ bị tại phi trường Cù Hanh Pleiku.



Phóng đồ “công đồn dã viện” của Cộng quân

Trong khi đó, Trung tướng Stanley Larsen, Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Dã Chiến (I Field Force, là bộ tư lệnh cố vấn cho Quân Đoàn II), cho trực thăng vận một Tiểu Đoàn thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỵ Mỹ lên bảo vệ Pleiku. Ngày 22/10, Thiếu tá LLDB Charlie A. Beckwith, trưởng toán Project DELTA, cùng với 2 Đại

Đội thuộc Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù QLVNCH tăng phái, được thả vào trại Pleime và Thiếu tá Beckwith trở nên Chỉ Huy Trưởng trại từ giờ phút đó.

Lúc 1 giờ trưa, một lực lượng gồm 3 Đại Đội xông ra khỏi trại để khai quang một ngọn đồi kế bên trại. Lực lượng này liền bị một ổ súng đại liên địch quân quật ngã, khiến cho Đại úy LLĐB Thomas Pusser và 12 chiến sĩ người Thượng bị hạ, và một số bị thương. Lực lượng này phải rút lui về trại. Cũng trong ngày 22/10, toán Biệt Cách Dù QLVNCH xông ra trại tìm cách triệt hạ hai ổ đại liên địch nhưng đều thất bại.

Ngày 23/10, lúc 2 giờ trưa, Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân được trực thăng vận xuống một bãi đất 2 cây số rưỡi phía Nam vị trí ổ phục kích của Trung Đoàn 32 CSBV, cùng với Chiến Đoàn tiếp viện từ phía Bắc đi xuống tạo thành thế gọng kìm. Cuối ngày 23/10, Trung tướng Stanley Larsen đổ xong một Lữ Đoàn Không Kỳ xuống bảo vệ Pleiku. Chiều ngày 23/10, khoảng 6 giờ chiều khi Chiến Đoàn tiếp viện tiến tới cây số 4 trên Hương Lộ 6C, cách trại Pleime 5 cây số, thì lọt vào ổ phục kích của Trung Đoàn 32 CS Bắc Việt, dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Thượng tá Nguyễn Hữu An, Tư Lệnh Phó Mặt Trận B-3. Lúc đó Cánh quân A của Chiến Đoàn tiếp cứu dẫn đầu gồm các chiến xa M41 và thiết vận xa M113 và 2 ĐĐ/BĐQ; cánh quân B đi sau gồm các thiết vận xa, thiết xa RM-8 có hai Đại Đội Biệt Động Quân hộ tống, cánh quân này đi sau cách cánh quân đầu khoảng 2 cây số. Tiểu Đoàn 635 Bắc Việt tấn công cánh quân đầu và Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt uy hiếp cánh quân sau. Dưới sự yểm trợ của các phản lực cơ F-100 và các trực thăng vũ trang đã nã hỏa tiễn, bom và đạn liên thanh vào các vị trí súng cối và đại bác không giật của địch. Các chiến xa M41 và thiết vận xa M113 cùng ĐĐ1/BĐQ đi đầu do Trung úy Wòng Lập Dzênh chỉ huy và các Trung Đội Trưởng Thiếu úy Huỳnh Kim Tắc, Thiếu úy Ngô Hoàng Gia... đã dàn hàng phản kích dữ dội gây tổn thương nặng cho phục kích quân. Trong khi đó ĐĐ2/BĐQ do Trung úy Võ Vàng chỉ huy cùng với Trung Đội Trưởng Thiếu úy Trần Quốc Cảnh, cũng bị Cộng quân từ trong các công sự phòng thủ nguy trang bên đường, từ các đỉnh đồi đồng loạt xung phong bao vây. Với hỏa lực hùng hậu của Thiết giáp M41 và M113 cùng với sự dũng cảm của các chiến binh Biệt Động Quân, lực lượng tiếp viện cánh A đã bẻ gãy âm mưu “đả viện” của địch. Sau hai giờ giao tranh Tiểu Đoàn 635 Bắc Việt phải tháo lui vào rừng. Trong khi đó, Cánh quân B đi sau với hỏa lực yếu kém hơn do Thiếu tá Lê Văn Tui Trung Đoàn Phó Thiết Giáp chỉ huy và Đại úy Nguyễn Văn Sách TĐT Tiểu Đoàn 21BĐQ cùng các ĐĐT/ĐĐ4BĐQ Trung úy Nguyễn Thành Banh và Trung úy Nguyễn Văn Chính ĐĐT/ĐĐ3BĐQ đi đoạn hậu bị Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt với quân số đông gấp bội, dùng đại bác không giật, hỏa tiễn 90ly và súng cối tấn công tới tấp. Lực lượng hộ tống đã chống trả mãnh liệt, về sau phải lui về phía cuối đoàn xe bố trí vị trí phòng thủ quanh một áp chiến lược bỏ hoang gần đó. Quân ta đã đẩy lui nhiều đợt tấn công dữ dội của Tiểu Đoàn 344 CSBV. Cũng may nhờ có các phản lực cơ F-100 đến tiếp cứu kịp thời, thả bom napalm vào các vị trí Cộng quân, bẻ gãy được lực lượng tấn công của Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt trong đêm tối và cho đến gần sáng ngày hôm sau chúng đã chém về tháo chạy về hướng Nam dọc theo hương lộ 6C.

Vào 3 giờ sáng ngày 24/10, Tiểu Đoàn 966 của Trung Đoàn 32 Bắc Việt chia làm ba mũi dùi tấn công vào Chiến Đoàn tiếp viện. Quân ta và địch đánh “xáp lá cà” trộn trấu, không thể phân biệt được ai là địch, ai là bạn. Súng cá nhân và lựu đạn không thể sử dụng được vì sợ làm bạn và lộ vị trí nên phải sờ vào quân phục và dùng lưỡi lê đánh cận chiến trong đêm tối. Cho đến gần sáng các đơn vị địch quân vì bị phản kích dữ dội gây tổn hại nặng nề phải tháo lui vào rừng lẫn trốn.

Sáng sớm ngày 24/10, các trực thăng chở các khẩu đại bác đến hai vị trí gần khu vực giao tranh để tác xạ yểm trợ cho Chiến Đoàn tiếp viện. Đến khi mặt trời ló rạng vào sáng ngày 24/10, khi kiểm điểm tình hình thì cánh quân đầu không bị mất chiến xa hay thiết vận xa nào. Nhưng cánh quân cuối thì bị thiệt hại trầm trọng: 2 thiết vận xa M113, 2 xe vận tải 5 tấn chở đạn dược, và 2 xe bồn xăng bị phá hủy; 1 thiết xa M-8, 2 xe vận tải 5 tấn, 1 xe ủi đất, 2 xe vận tải 3/4 tấn và hai khẩu đại bác 105ly bị hư hại nặng nề. Chiều ngày 24/10, sau khi được Pleiku tái tiếp tế, Chiến Đoàn tiếp cứu tiếp tục tiến quân và lại lọt vào ổ phục kích của Trung Đoàn 33 với hỏa lực vũ bão hơn trận phục kích ngày hôm trước. Lần này Chiến Đoàn bị khựng lại không tiến lên được. Một toán “đề lô” điều khiển pháo binh của Sư Đoàn Không Kỳ Mỹ được phái tới trợ giúp đoàn xe bị vây hãm. Toán này được trực thăng thả ngay xuống đầu đoàn chiến xa. Họ nhảy vào những

chiến xa dẫn đầu và từ trong xe điều chỉnh tác xạ cho đại bác bắn trải thảm phía trước mặt đoàn chiến xa. Và cứ như thế, nhờ làn mưa pháo tàn khốc đổ xuống phía trước mặt, Chiến Đoàn từ từ tiến tới được và triệt hạ dần các ồ phục kích.

Sáng ngày 25/10, từ trong trại Pleime, một toán cảm tử dẫn đầu bởi hai Trung Sĩ LLĐB Mỹ, dùng súng phun lửa xông ra trại triệt hạ được một ồ súng đại liên của địch quân. Đến tối ngày 25/10, Chiến Đoàn tiếp cứu tiến vào trại Pleime, chấm dứt sự vây hãm trại của địch quân. Sáng ngày 26/10/1965, Chiến Đoàn VNCH mở cuộc hành quân khốc liệt nhằm cắt đứt khu vực quanh Trại. Lúc 10.15 giờ, trên không Chiến Đoàn tiến về phía Nam của Trại, một đơn vị địch quân bỗng nhiên không hóa dữ dội. Công quân cố gắng ra tay trước để đánh phủ đầu, nhưng họ gặp phản ứng mãnh liệt bởi hỏa lực hùng hậu của các thiết vận xẻ, pháo binh và không quân. Không quân cố gắng triệt, hơn 140 thân Công quân nằm liệt trên chiến địa, 5 bị bắt và ít nhất 100 khác bị thương, với hơn 20 vũ khí cộng đồng bị tịch thu.

Trên 5 Ngày Công quân vây hãm trại Pleime, Không Lực HK và VN thực hiện tổng cộng 300 phi vụ oanh tạc xuống đầu Trung Đoàn 33 BV quanh trại. Các máy bay vận tải C-123 của Không Quân và CV-2 Caribou của Lục Quân đã tiếp tế thả dù xuống trại 333 ngàn cân anh (trong số đó 9 ngàn cân anh lọt ra ngoài rào giây kẽm gai) đạn dược, thuốc men, lương thực và nước uống.

Công quân thiệt hại rất nặng dưới sức mạnh không kích của không quân Mỹ-Việt, đường dây liên lạc giữa BCH trung đoàn CSBV và các đơn vị hoàn toàn bị cắt đứt. Trung Đoàn 33 BV vây hãm trại chỉ sống sót được khoảng một đại đội. Trung Đoàn 32 BV phục kích Chiến Đoàn tiếp cứu bị chết 40% chiến binh, trong đó có 2 Tiểu Đoàn Trưởng chết vì bị thương, và bị mất toàn bộ 18 khẩu súng phòng không 12.7ly cùng 11 súng cối. Vì các chiến binh của Quân Đoàn 2 và của Sư Đoàn 1 Không Kỳ Mỹ bề gây chiến dịch Đông-Xuân ngay từ giai đoạn đầu nên Tướng Võ Nguyên Giáp buộc phải từ bỏ ý đồ cắt đôi Miền Nam năm 1965-1966.

Trận Ia-Drang

(Long Arm Reaching)
(từ 28/10/1965 đến 18/11/ 1965)



Sau khi liên quân Việt-Mỹ đánh bật cộng sản Bắc Việt (CSBV) ra khỏi vòng đai căn cứ Pleime và giải vây cho đơn vị trú phòng, ngày 27/10/1965, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 đã phối hợp với Bộ Tư Lệnh lực lượng Hoa Kỳ tại Quân Khu 2 mở một cuộc hành quân quy mô tổng truy kích 3 trung đoàn 32, trung đoàn 33 và trung đoàn 66 CSBV ở vùng núi Chu Prong. Nỗ lực chính trong cuộc hành quân này là một số đơn vị bộ chiến của Sư Đoàn 1 Không Kỳ (1st Air Cavalry Division) Hoa Kỳ, trong đó có 5 tiểu đoàn của các Trung Đoàn 7, 8, và một thành phần của Trung Đoàn 9. Cuộc hành quân xuất phát từ Pleiku trải rộng về hướng biên giới Miên-Việt. Chỉ huy trực tiếp lực lượng xung kích của cuộc hành quân giai đoạn đầu là Đại tá Harlow Clark, Lữ Đoàn Trưởng của Lữ Đoàn I thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỳ. Nhiệm vụ chính của Lữ Đoàn là thực hiện các cuộc hành quân bộ chiến theo phương thức các đơn vị tác chiến được trực thăng vận

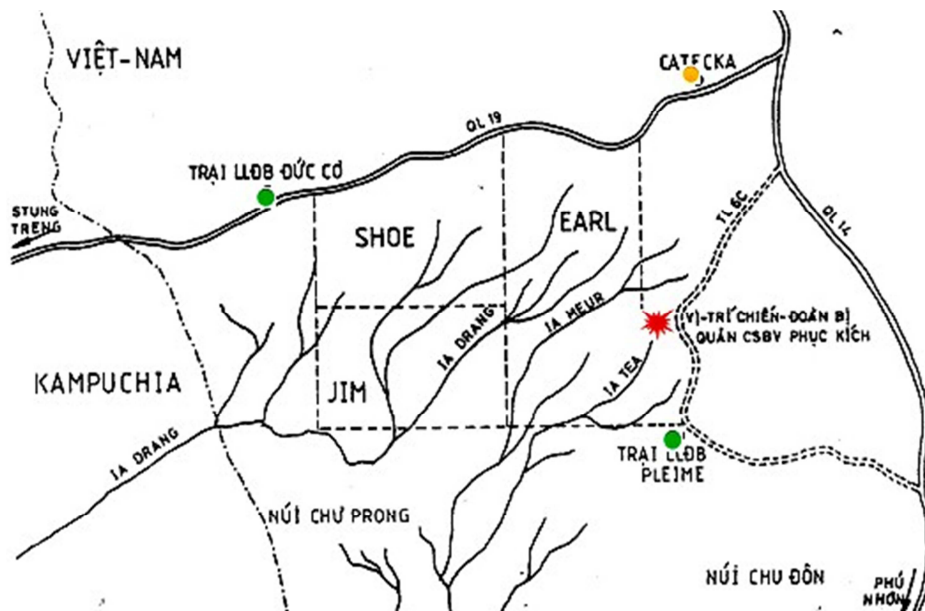
(không ky) nhảy xuống trận địa từ trực thăng của các Đại Đội Trực Thăng cơ hữu để truy lùng và tiêu diệt địch quân.

Giai đoạn I: (All the Way: từ ngày 28/10/1965 đến ngày 8/11/1965)

Ngày 28/10/1965 Lữ Đoàn I Không Ky được trực thăng vận chở đến phía Tây trận địa Pleime, Quận Kl và số 10 M, nơi mà chiến đoàn VNCH trước đây bị phục kích trong trận công đồn dã viện Pleime của CVBV. Bộ chỉ huy Lữ Đoàn đóng tại đồn điền trà Catecka, nằm trên Quốc lộ 19 và cách Quốc lộ 14 độ 4km. Vùng hành quân rộng lớn đến 120km² được chia làm 3 khu vực nhỏ mang tên 3 vị Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng Hoa Kỳ: Shoe, Jim, Earl.

Ngày 1/11/1965 lúc 07.30 giờ các trực thăng thám thính phát giác sự hiện diện của cán binh Việt Cộng khi đang một Trng độ lẩn khuất trong vùng thng lũng tại 10 cá số Tây Nam của Trại Pleime. Lữ Đoàn I Không Ky ngay lập tức thả xuống một Đại Đội Trinh Sát chặn đánh. Sau một cuộc chạm súng, quân CS bị bất ngờ nên hốt hoảng bỏ chạy để lại 20 xác chết cùng 19 tên bị bắt sống. Cuộc hành quân táo thanh liền được khai triển tiếp theo và Quân Mỹ đã khám phá một bệnh viện dã chiến cấp Trung Đoàn tại phía Tây của Trại Pleime khoảng 9km. LDIKK đã đột kích bắt gọn toàn thể nhân viên và tịch thu nhiều tấn các trng bị, thóc m và dụng cụ gả phả chế tạ tạ các nước cộng sản còn mng lên tổng cộng trị giá khng \$40,000.00 Mỹ k.

Đến chiều, trng khv ệc d tán chiến lợ phẩm bằng trực thăng tiếp diễn, một đơn vị Cộng quân cấp Tiểu Đoàn thuộc trng đ 33 âm thâm dch ền tógân và murt ın b ıv ı và tấn công các vị trí đóng q ın của Mỹ ngay tại bệnh viện (CSBV muốn cứu thoát một Đại tá CS, có thể là Đại tá Hà Vi Tùng, đang bị thương nằm điều trị tại đây). Lữ Đoàn I KBKV tức thời điều động các đơn vị bao vây khu vực. Giao tranh ác liệt kéo dài suốt năm giờ liền. Đến gần sáng Cộng quân rút lui bỏ lại tại trận 250 xác, 44 tù binh, phỏng đoán có đến 200 bị thương rút về hướng biên giới Miên-Việt. Trong trận này, phía Hoa Kỳ có 12 Binh sĩ tử trận, 51 người bị thương, 8 trực thăng bị hư hại. Chiều Ngày 2/11, các đơn vị Mỹ rút khỏi khu bệnh viện và tiếp tục truy lùng tàn quân CS quanh quần lẩn khuất đâu đó.



Khu vực hành quân giai đoạn 1 của LDIKK Hoa Kỳ

Chiếm được bệnh viện dã chiến của địch là một khám phá lớn của Sư Đoàn Không Kỳ, ngoài việc hủy diệt các lực lượng Việt Cộng, nó cũng đã cung cấp các tài liệu tình báo quý giá, đặc biệt là một bản đồ ghi rõ các đường tiếp liệu và tiến quân trong chiến dịch của CSBV.

Ngày 3/11/1965 lúc 2100 giờ đêm, Tiểu Đoàn 1/9 KBKV hành quân phục kích ngay trung tâm của vùng Chu Prong - Ia-Drang đã chạm địch và tiêu diệt một đơn vị vận chuyển vũ khí cấp Đại Đội của Trung Đoàn 33 CSBV. Đến 22.00 giờ đêm Tiểu đoàn 8 thuộc Trung đoàn 66 CSBV (Trung đoàn này vừa mới xâm nhập vào Nam từ Tỉnh Quảng Ninh sau 2 tháng lợi bộ) trở lại bao vây và tấn công Tiểu Đoàn 1/9 tại bãi đáp Mary, Lực lượng hành quân chống trả mãnh liệt, giao tranh kéo dài đến 4.00 giờ sáng VC rút lui bỏ lại 112 chết (đếm được xác), hơn 200 khác ước tính chết và bị thương và 30 vũ khí tịch thu



General Harry W. O. Kinnard

Sáng ngày 4/11/1965 hai Đại Đội B và D của Tiểu Đoàn 1/8 KBKV được trực thăng vận đến thay thế các đơn vị chạm địch từ hôm qua để truy kích địch quân và thu dọn chiến trường tìm thấy 22 xác VC thuộc Trung Đoàn 33 chính quy.

Trong khi đó Đại Đội B của TD2/12 KBKV cũng chạm địch tại gần vị trí bệnh viện đã khám phá một kho chôn cất vũ khí quân trang quân dụng và thực phẩm tại 5 cây số phía Tây của Trại Pleime, gần cạnh sông Ia Meur. VC bỏ lại tại trận địa 72 xác chết và một tù binh thuộc Trung Đoàn 66/SĐ304 chính quy CSBV vừa vượt biên giới vào Nam. Về phía Mỹ có 4 tử thương, 25 bị thương.

Lực lượng hành quân tiếp tục truy kích địch qua phía Bắc của Bệnh viện dã chiến của VC, các cuộc đụng độ gia tăng, VC bắn sẻ vào các đơn vị của Tiểu Đoàn 2/8 KBKV, chiến sự giảm cường độ khi trời tối. Trong khi đó các tù binh bắt được khai báo Trung Đoàn 33 đang di chuyển về núi Chu Prong.

Ngày 5/11/1965 Tiểu Đoàn 2/8 Cavalry được lệnh hành quân chặn địch và Pháo binh yểm trợ được di chuyển từ Cavalair đến Falcon. Nhiều trận đụng độ đẫm máu xảy ra tại phía Bắc của sông Ia Meur giữa các đơn vị của Tiểu Đoàn 2/8 KBKV với Tiểu Đoàn 6 Trung đoàn 33 CS kéo dài tới ngày 7/11 mới chấm dứt. Tiểu Đoàn 6 thuộc Trung Đoàn 33 gần như bị tiêu diệt với 77 xác bỏ lại chiến trường (đếm được xác) gần 400 khác ước tính bị giết và bị thương. Mỹ phải dùng đến 3 chiếc Chinook để chở chiến lợi phẩm.

Từ ngày 6/11/1965 Lữ Đoàn I KBKV tập trung cả 3 Tiểu Đoàn trực thuộc càn quét vùng chạm địch có diện tích khoảng 2,500km² trong 3 ngày liên tiếp, hy vọng tiêu diệt các Trung Đoàn 32 và Trung Đoàn 33 CSBV, nhưng trong các cuộc đụng độ thực hiện trên, không thấy tăm hơi Trung Đoàn 32. Mặc dù con số tổn thương Việt Cộng, gồm cả số trong đợt đầu lên tới 1,500 người, lại tìm thấy thêm một trung đoàn - Trung Đoàn 66 - đã được đưa thêm vào thế trận.

Giai đoạn II: (Silver Bayonet: từ Ngày 9/11/1965 đến 17/11/1965)

Cuộc hành quân của Lữ Đoàn I Không Kỳ không đánh trúng được tâm điểm trú ẩn của lực lượng CSBV, BTL lực lượng tham chiến Hoa Kỳ dựa vào các thông tin tình báo thiếu sót nên đánh giá có thể là các đơn vị của Trung Đoàn 32 đã chuyển mất về hướng Đông, do đó Tướng Kinnard cho các đơn vị thuộc SĐIKKBKV tiến về phía Đông và Nam của Trại LLĐB Pleime để truy lùng quân địch. Ngày 9/11/1965, LĐIII KBKV do Đại tá Thomas "Tim" Brown chỉ huy được lệnh không vận vào vùng để thay thế LĐI của Đại tá H. Clark và cuộc hành quân của LĐIII KBKV được chuyển trọng tâm từ Tây sang Đông bắt đầu vào ngày 10/11/1965.

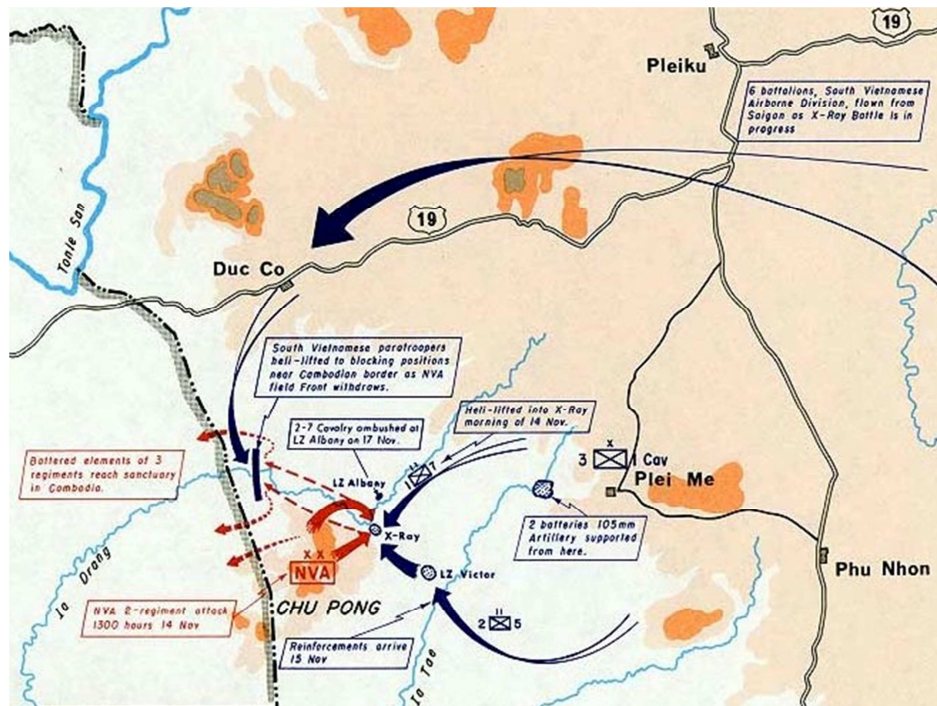
Trong khi tin tức tình báo VN của Quân Đoàn II thì cho biết Trung đoàn 66 CSBV gồm 3 Tiểu Đoàn 7, 8 & 9 vừa mới từ Bắc Việt xâm nhập vào Tây Nguyên đang ém quân đóng thành hàng dọc theo sông Ia-Drang (làng Tung, phía Tây của Pleime) mà chờ lệnh sẽ rùng rùng ào ra. Trung Đoàn 32 đang ở phía Bắc sông Ia-Drang trong cùng vùng - Trung Đoàn 33 cũng đang ém quân tại các vị trí kế cận làng Anta (theo danh xưng

Việt Cộng), các cánh quân này đều đang ở vị trí phía Đông của rừng núi Chu Prong (tức là phía Tây của Pleime).

Theo cung từ của một sĩ quan chính trị viên hàng binh (Thiếu úy CSBV Bùi Văn Cường - đã đầu hàng lúc 8:44 giờ ngày 7/11): Sáng ngày 11 tháng 11, Bộ TQLệnh Tiên Phong B3 của CSBV sẽ triệu tập một buổi họp các trung đoàn trưởng, kể cả chỉ huy trưởng của Trung Đoàn 66 mới đặt chân tới chiến trường để điều nghiên kế hoạch cho một cuộc tái tấn công một mặt trận mới. Mục tiêu chính của cuộc tấn công này là hủy diệt trại LLDB Pleime. Vì tin chắc các lực lượng hành quân của Mỹ và VNCH đã đánh mất vết tích của các đơn vị của họ, Mặt Trận CSBV của Chu Huy Mân khởi động thế trận này để lấy lại thế bằng một cuộc tập kích lần thứ hai vào trại LLDB Pleime được ấn định vào ngày 16/11 với sự tham dự của cả ba Trung đoàn cũng như một tiểu đoàn pháo 120ly và một Tiểu đoàn súng phòng không hai nòng 14.5ly. Cả hai đơn vị này đang trên đường xâm nhập và dự tính sẽ tới nơi kịp thời.

Nhưng kế hoạch của Chu Huy Mân sẽ chẳng bao giờ có dịp được đem ra thực hiện vì chỉ vài ngày sau đó, ngày 13/11/1965 BTL SĐoàn KBKV đã sử dụng tin tức tình báo của VNCH cung cấp về vị trí của quân Việt Cộng ẩn nấp tại rừng núi Chu Prong và quyết định đánh vào nơi mà quân CSBV đang nằm phục kích chờ đó. Rừng Chu Prong cao độ 720 mét có thể quan sát kiểm soát quanh vùng Ia-Drang. Lữ Đoàn III KBKV đã đánh thốc trở lại hướng Tây.

Ngày 12/11/1965 lúc 1.15 giờ một đơn vị đặc công CSBV gồm 26 bộ đội trong toán tiền kích trang bị 4 súng cối có du kích địa phương hướng dẫn, đột kích thừ sức vào hậu cứ Lữ Đoàn III tại đồn điền trà Catekca, (mặc dầu có một Thiếu tá Dù VNCH đã cảnh cáo là quân của CSBV thường đánh sau lưng Bộ Chỉ Huy trong lúc đơn vị vừa hoán đổi). Nhưng nhờ có chó canh phòng quân khuyến nên cuộc đột kích này không thành công. Kết quả địch quân đã bỏ xác tại trận 6 tên, bên Hoa Kỳ chết 7 người và bị thương 23 người. Tìm được hơn 100 gói bánh chất nổ bộc phá của địch bỏ lại để lện vào trực thăng và bồn nhiên liệu quanh đó.



Phóng đồ trận đánh tại LZ X-Ray do Bộ Chỉ huy Tây Phương vẽ lại

Bãi đáp X-Ray Ngày 14 tháng 11 năm 1965:

Chu Prong với địa thế núi rừng trùng điệp, Căn cứ của bộ tư lệnh B3 tiền phương gần sát biên giới Miên-Việt có các đơn vị yểm trợ với nhiều kho tiếp liệu. Bộ chỉ huy trung đoàn 66 và Tiểu đoàn 7 chiếm một khu lều trại nối tiếp nhau ở mặt phía Đông, Tiểu Đoàn 8 đóng ngay trong thung lũng Ia-Drang cách đó 8km. Mặc dù mệt mỏi và đói khát vì đoạn đường bôn tập, bộ đội CSBV phải làm ngay lều trại, đào công sự phòng thủ, chuyên chở gạo nước đạn dược từ các hầm tiếp vận của mặt trận B3. Trung đoàn này được coi là đầy đủ quân số.

Mỗi tiểu đoàn CSBV có khoảng 500 bộ đội, mỗi đại đội có từ 100 đến 120 người, trang bị súng trường tự động AK-47, SKS, tiểu liên, trung liên, súng phóng lựu RPG, súng cối 82ly và súng không giật. Phần lớn các bộ đội chưa quen với địa thế.

Sáng sớm ngày 14 tháng 11, vào lúc 4 giờ rưỡi sáng, Sư Đoàn 1 KBKV đã phát giác ra vị trí của Tiểu Đoàn 9 thuộc Trung Đoàn 66 tại sườn núi Chu Prong. Do đó, Tiểu Đoàn 1/7 KK với quân số khoảng 450 người, do Trung tá Harold G. Moore chỉ huy được trực thăng vận vào vị trí bãi đáp X-Ray dưới chân rặng núi Chu Prong với nhiệm vụ tìm và diệt địch. (Trung tá Harold G. Moore, 42 tuổi, xuất thân trường võ bị West Point lớp 1945).

Địa thế vùng này không nhiều cây to nhưng khá um tùm và đặc biệt nhiều cỏ voi cao ngang đầu người bao quanh nhiều gò mồi không lồ, to như một căn nhà chòi.

Sau 30 phút, hỏa lực pháo binh, hỏa tiễn, không quân cày nát bãi đáp, 16 chiếc trực thăng chuyển quân được trực thăng võ trang hộ tống bắt đầu đổ Đại Đội B/1/7 (quân số 109 người) xuống bãi đáp X-Ray, cách Pleime khoảng 14Km về phía Tây. Bãi đáp chỉ tiếp nhận mỗi đợt 4 chiếc trực thăng đổ quân, đến 14.00 giờ, sau hơn 3 tiếng chỉ chuyển vận được ¾ tiểu đoàn. Tiểu Đoàn Trưởng, Trung tá Harold G. Moore, thân chinh cùng Bộ chỉ huy tiểu đoàn, đại đội xung kích - Đại Đội B - đổ bộ đúng 10.48 giờ. Đại Đội Trưởng Đại Đội B, Captain John Herren lo thiết lập an ninh bãi đáp, ra lệnh các Trung Đội lục soát các khu vực chung quanh và đã tập kích bất ngờ vào vị trí Tiểu Đoàn 9/66 trong thế chưa sẵn sàng ứng chiến. Vào khoảng 11.20 giờ Tiểu đội của Trung sĩ John Mingo bất ngờ bắt được một tù binh CSBV (không võ trang), tên này khai là chỉ ăn chuối thay cơm trong năm ngày qua và cho biết có ba Tiểu Đoàn thuộc Trung đoàn 66 CSBV hiện đóng quanh núi Chu Prong.

Lúc 12.10 giờ, các Đại Đội A, quân số 106 người do Đại úy Tony Nadal chỉ huy. Và C Captain Bob Edwards chỉ huy, cũng lần lượt được thả xuống. Sau khi đổ quân các đơn vị được bung rộng ra lục soát chung quanh bãi đáp X-ray. Trung tá Moore điều động Đại Đội C (Charlie) thủ mặt Tây, ĐĐ A (Alfa) thủ phía Tây Bắc, và ĐĐ B (Braovo) thủ mặt Đông Bắc. Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn trấn thủ phía Đông Nam. Một dòng suối cạn chạy dài từ Tây Nam ôm sát bãi đáp lên hướng Đông Bắc gần tới bãi đáp Albany xa khoảng 3 dặm.

Khi chiếc trực thăng đầu tiên bay đến, các tay chỉ huy trung đoàn 66 và tiểu đoàn 9 CSBV đang đi điều nghiên địa thế ở bờ Sông Ia-Drang, cách nơi đóng quân hàng chục cây số. Chính ủy trung đoàn 66 là Nguyễn ngọc Châu và Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9 cũng không có mặt ở bộ chỉ huy. Từ bộ tư lệnh mới thiết lập trên đỉnh Chu Prong, Nguyễn hữu An chỉ huy mặt trận B3 tiền phương tỏ ra mất tinh thần khi thấy máy bay và pháo binh Mỹ tàn phá nơi đóng quân tiểu đoàn 9 với những đợt trực thăng nhào xuống phía bên kia núi.

Dưới trận mưa bom, các trạm tiền tiêu của Tiểu đoàn này đã bị tiêu diệt gọn, tiểu đoàn 9 không phát hiện ra là Lính Mỹ đang tiến tới, cho đến khi còn cách độ 100 mét họ mới biết. Quân Mỹ chia thành hai cánh, một tiến thẳng vào đại đội 11 của tiểu đoàn 9 và một đánh thẳng vào bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Khoảng 12.45 giờ, các Trung đội tiền đồn của Đại đội B (1st Platoon, Lieutenant Al D'Vn; 2nd Platoon Lieutenant Henry Herrick and the 3rd Platoon, Lieutenant Dennis DeAl) bắt đầu chạm địch trong một cuộc đọ súng với tầm mức tương đối nhẹ và Cộng quân cũng bắt đầu pháo vào vị trí đóng quân.

Cuộc nổ súng bắt đầu, tiểu đoàn 9 CSBV gần như bị tê liệt. Riêng đại đội trưởng đại đội 11 cố gắng chống đỡ cuộc tấn công, nhưng chính trị viên tiểu đoàn hoảng sợ, người tạm thay tiểu đoàn trưởng chỉ huy, hấn chôn chân dưới hầm, tiểu đoàn coi như không có người chỉ huy. Tiểu đoàn trưởng từ bờ Sông Ia-Drang chạy trở về đơn vị, gặp đại đội 11 khoảng một giờ sau, nhưng không liên lạc được với ai trong đơn vị. (Trận đánh tại bãi đáp X-Ray là trận đánh kinh hoàng nhất cho đời Trung tá H.G. Moore mà sau này ông thăng lên cấp Thiếu tướng vẫn không tài nào quên được, Tiểu đoàn 1/7 mà ông là Tiểu Đoàn Trưởng, đơn vị chủ yếu trong trận đánh X-Ray mà phim ảnh Hollywood gọi là “We were Soldiers” sau 37 năm họ dựng lại một đoạn đánh để đời của Trung tướng H.G Moore.)

Vào lúc 14.00 giờ, Nguyễn Hữu An ra lệnh cho hai tiểu đoàn 7 & 9 của Trung đoàn 66 đồng loạt tấn công 3 mặt vào bãi đáp X-Ray. Ngay lúc đó, Đại Đội Trưởng Đại đội B báo cáo bị ít nhất hai đại đội địch tấn công. Cộng quân tập trung hỏa lực bắn xối xả vào hai trung đội đi đầu và đã gây thiệt hại khá nặng cho hai trung đội này và Trung đội 2B1/7 của Trung úy Henry Herrick bên cánh phải đã đuổi theo một đám địch quân ẩn hiện phía cạnh sườn phải và đã tiến xa hơn 100 thước, nên bị tách rời khỏi đại đội. Khi tới một khoảng trống, trung đội bất ngờ chạm trán hơn 50 địch quân. Herrick bình tĩnh chỉ huy Trung Đội tấn công và gây thương vong cho hơn phân nửa số địch mà không bị tổn thất nào đáng kể. Cộng quân sau đó bu lại bao vây và chia cắt Trung Đội 2B1/7 cách xa Tiểu Đoàn bởi một lực lượng VC đông đảo. Cuộc chạm súng gia tăng cường độ, Herrick cấp tốc liên lạc với đại đội, đồng thời thiết lập chu vi phòng thủ tại một gò đất. Trong vòng 25 phút giao tranh, đã có 5 quân Mỹ bị tử thương trong đó có Trung Đội Trưởng Herrick. Trước khi hy sinh viên Thiếu úy này còn đủ bình tĩnh báo cáo số anh em bị thương vong cho đại đội, trao quyền chỉ huy lại cho Trung sĩ Palmer, và ra lệnh phá hủy mật mã, đồng thời vẫn còn tỉnh táo gọi pháo binh bắn yểm trợ rồi buông máy ra đi. Nhưng cũng không lâu sau đó cả hai Trung sĩ Palmer và người phụ tá là trung sĩ Stoke cũng bị đạn địch đốn ngã. Trung sĩ nhất Savage lên chỉ huy và liên tục kêu pháo binh nhà đạn chính xác vào quân địch đang bao vây tứ bề. Tới lúc này trung đội đã có 8 người chết, 13 người bị thương. Nhưng nhờ sự bình tĩnh chỉ huy của Savage cũng như lòng can trường của y tá Charlie Lose, liều chết bò trườn dưới làn đạn của địch để băng bó thương tích cho đồng đội. Trung đội được mệnh danh là “xé lẻ” đã giữ vững vị trí chiến đấu trong suốt thời gian bị Cộng quân Bắc Việt bao vây và tấn công.



Những Binh sĩ của Đại Đội B/1/7th Cavalry lục soát khu vực quanh X-Ray

phía sau gò mồi, tung từng đợt lựu đạn và bắn ria M-16 vào tổ đại liên địch, hạ sát tại chỗ 12 tên, trong đó có tên sĩ quan chỉ huy của chúng.

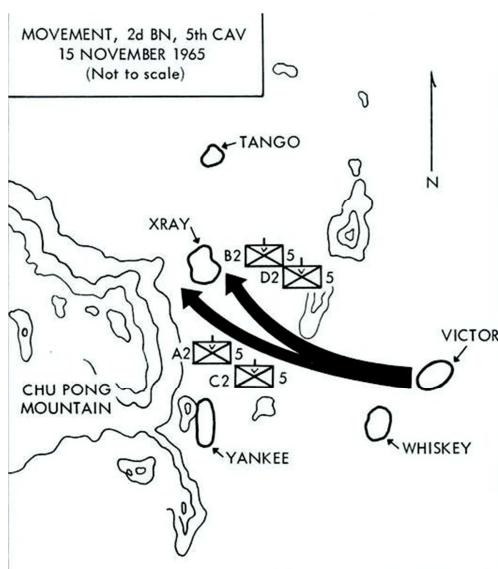
Tới lúc này khoảng 17.40 giờ, chiều núi rừng đổ xuống thật mau. Trung tá Moore ra lệnh cho 2 đại đội quay trở lại vị trí xuất phát cố thủ qua đêm. Tạm thời kiểm điểm quân số thì đại đội B thiệt hại 47 (kể cả 1 Sĩ Quan), đại đội A bị 34 (3 SQ), đại đội C bị tấn công nặng nhất nhưng chỉ bị thiệt hại có 4 người. Về phía Cộng quân thiệt hại rất lớn, xác địch ngổn ngang chung quanh vị trí của tiểu đoàn không kịp đếm.

Khoảng 18.00 giờ, Đại đội B thuộc Tiểu đoàn 2/7 đổ bộ để tăng cường cho Tiểu Đoàn 1/7. Pháo Binh tác xạ bảo vệ tuyến phòng thủ cho các đơn vị suốt đêm kể cả Trung Đội đang bị bao vây. Lợi dụng bóng đêm, Cộng quân đã tấn công trung đội này ba lần, nhưng đều bị đẩy lui vì súng, lựu đạn mặc dù quân số trung đội này chỉ còn 7 người khỏe mạnh với 13 bị thương và 9 tử trận. Cộng quân đã dùng “Tù Và” thổi để thúc quân, hồng uy hiệp tinh thần và mong dứt điểm đối phương. Từ nơi xa, pháo đội bạn đã bắn đến viên đạn thứ 4 ngàn trong đêm.

Ngày 15 tháng 11 năm 1965

Vì bị tổn thất nặng và bị cô lập, địch chỉ đánh dậm nhẹ xung quanh chướng phòng thủ và bị đêm. Còn Trung đội bị cô lập thì bị bắt đột tấn công rõ ràng rõ nhưng nhờ và hỗ trợ lực phá cận phòng liên tục, khờ sáng, nhè xác địch nằm ngổn ngang xung quanh Trung đội. Thượng tá Nguyễn Hữu An tức giận hai Tiểu Đoàn tấn công quân Mỹ khi chưa kịp tổ chức phòng thủ mà không làm gì được nên tung thêm một tiểu đoàn của Trung Đoàn 33 tập kích gấp rút để tấn công vào quân Mỹ lúc 2 giờ sáng, nhưng đơn vị này ở khoảng cách xa, đi lạc đường và lộ mục tiêu vì dùng đèn pin chiếu sáng khi di chuyển nên bị phi cơ Mỹ phát giác và oanh kích.

Khí mặt trời vù vù ló dạng, địch quân tá xất hện và đồng loạt tấn công từ bphi Nam, Tây Nam và Đông Nam. Và khoảng 07.30 giờ, hai Tiểu Đoàn 7/66 CSBV và H15 tấn công vào tuyến phòng thủ của các Đại Đội A, C & D. Địch quân đã dch yền gần sát chướng phòng thủ mặc dù bị phá bnh, bích kích phá và không kích tiếp cận gây tổn thất nặng nề. Có nhè cộc đánh xáp lá cà xảy r. Lúc 8.00 hơn, hai phản lực cơ F-100 bay đến yểm trợ, oanh tạc lâm vào đơn vị bạn làm chết thêm một số người.



Và khoảng 09.10 giờ, thòi yêu cầu của Trung tá Moore Đại Đội A/TĐ 2/7 do Đại úy Joel Sugdinis chỉ huy được trực thăng vận tới tiếp viện. ĐĐ này được điều động trám vào khoảng trống tiếp theo Đại Đội C. Sau gần 2 tiếng rưỡi giao tranh, quân CS rút l. Xác địch, vũ khí và quân cụ nằm ngổn ngang đầy v bờ

và phía trước chu vi phòng thủ. Có dấu vết chỉ cho thấy nhiều xác địch và thương binh địch được lôi kéo ra khỏi khu vực giao tranh.

Đơn vị thiệt hại nhất thuộc quyền Trung tá Moore là đại đội C. Quân số tại hàng khi chưa đưng trận thì đại đội C này gồm có 5 sĩ quan và 106 Binh sĩ. Đến 2 giờ trưa ngày 15/11 khi kiểm điểm tình hình thì toàn thể sĩ quan đại đội C đều hy sinh, Binh sĩ 42 tử thương và 20 bị thương.

Lúc 11.30, Lữ Đoàn III tung Tiểu Đoàn 2/5 do Trung tá Bob Tully chỉ huy đổ bộ từ bãi đáp Victor rồi tiến sát tới bãi đáp X-ray lúc 12.05 giờ để giải cứu Trung đội 2B 1/7 đang bị bao vây. Địch quân chỉ kháng cự nhẹ và Trung Đội được giải thoát lúc 15.10 giờ. Đơn vị này gồm 29 người còn lại 7 người khỏe mạnh 13 người bị thương, tinh thần còn tốt và chỉ bị 9 chết kể cả Trung Đội Trưởng và Trung Đội Phó. Tất cả những người bị thương và chết đều được di tản. Đêm đến, Lực lượng Mỹ lại bố trí phòng thủ qua đêm thứ nhì. Tiểu Đoàn 2/5 CAV được giao cho phòng thủ một nửa chu vi cứ điểm.

Ngày 16 tháng 11 năm 1965

Ngày này lực lượng phòng thủ đã có 2 Tiểu Đoàn, những tướng địch quân sẽ tháo lui vì thiệt hại quá nhiều, yếu tố bất ngờ, lấy nhiều đánh ít đã thất bại... Nhưng Chu Huy Mân ra lệnh đánh tiếp.

Đêm trải qua yên tĩnh đến 04.00 giờ sáng, hệ thống mìn tự động và trái sáng quanh vị trí phòng thủ bị kích hỏa, pháo binh bắn cận phòng suốt đêm cũng không ngăn được địch quân với một lực lượng gồm 250-300 người len qua màn lưới thép tấn công từ phía Đông Nam. Phi cơ thả trái sáng được gọi đến. Địch quân liên tục tấn công bốn đợt, giao tranh cận chiến đẫm máu cho đến 7 giờ sáng. Trung tá H. G. Moore yêu cầu pháo binh bắn vào khu vực hàng rào kẽm gai quanh trại. Loạt đạn nổ chụp quanh rào làm tắt cả các địch quân đang tiến vào doanh trại đều bị tử thương cách hàng rào phòng thủ không đầy 3 mét. Như vậy pháo binh đã bẻ gãy cuộc đột kích và gây tổn thất nặng nề cho đối phương.

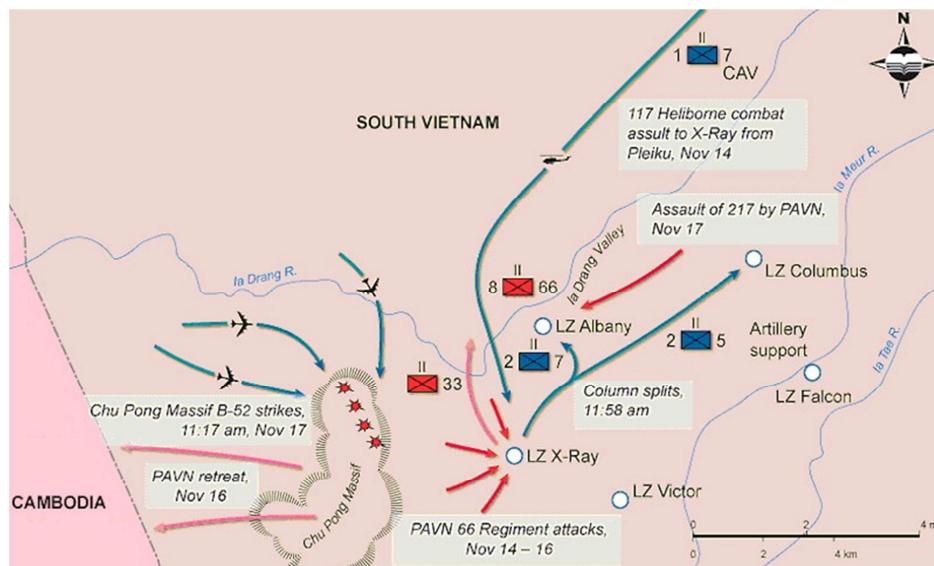
Lúc 8.00 giờ sáng công cuộc tìm và càn quét quanh căn cứ được thực hiện bởi tất cả các đơn vị trong phạm vi phòng thủ. Xác địch bỏ tại trận trên 200 nằm la liệt khắp cùng khu vực và thu lượm được vô số vũ khí. Đại Đội B/1/7 có 9 Binh sĩ bị thương.

Tổng kết toàn trận đánh kéo dài liên tục trong 48 tiếng đồng hồ, địch quân tổn thất tại X-ray gồm:

- Chết đếm được xác: 634. Chết xác mang đi (ước tính): 1,215
- Bị bắt: 6
- Vũ khí bị tịch thu: 141
- Vũ khí bị phá hủy: 100.

Về phía Tiểu Đoàn 1/7 CAV thì 79 quân sĩ bị thiệt mạng và 121 bị thương được lệnh lui về Pleiku để chỉnh trang. Lúc 3.00 giờ chiều, Tiểu Đoàn 1/7 bàn giao X-Ray lại cho Tiểu đoàn 2/7 do Trung tá Robert Mac Dade và Tiểu Đoàn 2/5 được gửi đến thay thế.

Trung đoàn 66 CSBV bị tổn thất nặng nề trong trận đánh X-ray là vì họ bị Tiểu đoàn 1/7 tấn công bất ngờ (pháo binh tác xạ ngoài rào phòng thủ) và các cán bộ chỉ huy đã không khéo sử dụng địa thế. Các chiến thuật của họ hầu như dựa vào “biên người” và họ quá tự tin là cuộc tấn công của họ sẽ làm cho Tiểu đoàn 1/7 rã ngũ rất mau chóng, họ đã không sử dụng các vũ khí cộng đồng trong khi tấn công. (thật ra các khẩu súng cộng đồng và 18 khẩu súng phòng không của họ đều đã bị chiến đoàn QLVNCH giải vây Pleime tiêu diệt)



Trận đánh Ia-Drang của SĐ1 Kỵ Binh Không Vận

Ngày 17 tháng 11 năm 1965

Từ chiều Ngày 15 tháng 11, các phóng pháo cơ B-52 đã tham gia vào trận đánh với ít nhất năm phi vụ oanh tạc mỗi ngày tại rừng núi Chu Prong. Ngày 17/11, các mục tiêu oanh tạc trải thảm của pháo đài bay B-52 cũng bao gồm quanh khu vực núi Chu Prong luôn cả bãi đáp X-ray. Hai Tiểu đoàn 2/7 và 2/5 được lệnh di chuyển ra cách bãi đáp 3 cây số về hướng Bắc và hướng Đông Bắc tới hai bãi đáp khác gọi là LZ Albany và LZ Columbus. Việc di chuyển cũng dựa trên ước tính là địch đã rút lui về hướng đó. Vào buổi chiều ngày hôm trước, một trực thăng đã bị bắn rớt trên vùng đó, sự di chuyển của địch cũng nhằm tấn công vị trí pháo binh nằm phía Đông bãi đáp X-ray, đã từng yểm trợ hữu hiệu cho tiểu đoàn 1/7 trong hai ngày chót. Vào khoảng 9 giờ sáng, hai Tiểu Đoàn bắt đầu di chuyển theo hai hướng khác nhau, TĐ 2nd/7th dưới sự chỉ huy của Trung tá Robert McDade di chuyển đến LZ Albany khoảng 3km về hướng Bắc-Đông Bắc và TĐ 2nd/5th do Trung tá Bob Tully chỉ huy di chuyển về LZ Columbus khoảng 3km hướng Đông Bắc. Sau khoảng 3 giờ di chuyển TĐ 2/5 đến được mục tiêu LZ Columbus. Trong khi đó, Tiểu đoàn 2/7 do Trung tá McDade chỉ huy cũng vừa đến vị trí Albany vào lúc 1 giờ 30 trưa thì bị lọt vào ổ phục kích của các đơn vị CS rất đông quân số đang nằm chờ nơi đó từ lâu. Các đơn vị CS này gồm có Tiểu đoàn 1/Trung Đoàn 33 CSBV, BCH/Trung đoàn 33 cùng với TĐ 8/Trung Đoàn 66 một đơn vị trừ bị còn sung sức của Chu Huy Mân.

Bộ chỉ huy của TĐ 2/7 đi đầu cùng với trung đội Trinh Sát bảo vệ, khi tới nơi, toán trinh sát bắt được 2 tên VC đóng chốt đang nằm ngủ. Bắt được tù binh Trung tá Mc Dade cho lệnh đoàn quân dừng chân nghỉ mệt rồi ông đích thân thẩm vấn 2 tên Việt cộng. Chúng khai rằng Tiểu Đoàn 8/66 hiện đang có mặt quanh đây. Trung tá Mc Dade gọi các Đại Đội Trưởng đến họp để ban lệnh. Ngay khi Tiểu Đoàn đang họp thì Cộng quân nhất loạt xung phong tấn công vào quân Mỹ.

Lợi dụng lúc quân Mỹ đang nằm ngời ngớn nghỉ mệt, Cộng quân hàng trăm tên đồng loạt xung phong. Một cánh đánh trực diện đơn vị dẫn đầu của Tiểu Đoàn 2/7 và cánh khác đánh vào cạnh sườn phía bên phải hay phía Đông trong một đội hình phục kích chữ L. Cộng quân tấn công dữ dội vào phòng tuyến Mỹ bằng đủ loại vũ khí và luôn cả đánh xáp lá cà. Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 2/7 hoàn toàn bị tê liệt, bị cả một lực lượng đông đảo địch quân tấn công. Trong giờ phút đầu tiên bị tấn công, Lữ Đoàn hay tin nhưng không thể liên lạc được.

Trận chiến kéo dài cho đến trời tối, địch quân đã cắt Tiểu đoàn 2/7 ra thành từng mảng, Các Binh sĩ Hoa Kỳ phải ẩn mình trong các vị trí kín đáo để tự chiến đấu. Cộng quân đã gây thiệt hại 50% quân số cho Tiểu đoàn 2/7. Lúc này quân sĩ Hoa Kỳ gần hết đạn vì hầu hết tất cả quân nhân Hoa Kỳ khi mới đựng trận vào giờ phút đầu thì họ bắn hết phân nửa số đạn mang theo. Quân sĩ Hoa Kỳ thường ý y khi đánh trận, bắn cho hết ga, bắn cho sướng tay, càng bắn nhiều thì địch càng chết nhiều. Rồi trực thăng sẽ chở đạn được đến không cần phải lo. Nhưng khi trực thăng bị lưới phòng không phủ chụp xuống thì việc tiếp tế không thể thực hiện được.

Lúc 3:00 chiều, Đại Đội B của Tiểu đoàn 1/5 Kỵ Binh do Đại úy Buse Tully được lệnh di chuyển từ LZ Columbus vào phía sau của Tiểu Đoàn 2/7 cách đó khoảng hai dặm (3km). Lúc 16:30, họ đã tiếp cận được với Đại Đội A/2/7 của Đại úy George Forrest. Một trực thăng tản thương đã hạ cánh an toàn và những thương binh đã được di tản. Lúc 18:25, các đơn vị này đã nhận được lệnh tổ chức vị trí phòng thủ đêm chu vi 2 Đại Đội. Các Đại Đội C và A bị mất 70 người ngay trong những phút đầu. Đại Đội C thiệt hại nặng nhất 45 người chết và hơn 50 người bị thương; các phóng pháo cơ A-1E Skyraider được gọi đến yểm trợ thả bom napalm. Tuy nhiên, do sương mù và sự xen kẽ của quân hai bên đánh xáp lá cà, nên cuộc không kích kém hiệu quả.

Tiểu Đoàn 2, Lữ Đoàn VII đã gom lại một chu vi nhỏ tại Albany bao gồm những người sống sót của Đại Đội A, Trung đội trinh sát, Đại Đội C, Đại Đội D và BCH Tiểu Đoàn. Cách xa khoảng 500m về phía Nam là Đại Đội A/2/7 của Đại úy George Forrest, và Tiểu đoàn 1/5 Kỵ Binh. Vào khoảng 10 giờ đêm, các trực thăng tản thương đã đáp được xuống Albany để di tản những thương binh mặc dù đạn phòng không của địch quân dày đặc. Đêm về toán địch quân đi thanh toán chiến trường. Tất cả tử thi đều bị địch quân đâm suốt từ tim ra sau lưng, dù tử thi đã chết từ lâu. Thiếu úy G. A. Custer bị miểng pháo cắt ngang chân, đang nằm chờ chết. Xung quanh anh toàn là người chết xếp lớp. Anh diễn tả khi nghe địch quân “đi thanh toán chiến trường” như sau:

“Họ đi hàng ngang, lưới lê kéo dài rất nhọn từ súng AK-47, họ đến từng người lật ngửa xác ra và chĩa lưới lê vào ngay tim rồi ấn xuống. Có xác chết từ lâu thì tiếng lưới lê hay cây sắt nhọn đâm vào tim, tiếng nghe rất dòn: “Xụt xụt... Ot ọt”, có nạn nhân đang hấp hối bị đâm suốt vào tim thì người sẽ cong lên và hét lớn lần cuối”. Tiếng thét này đeo đẳng theo Thiếu úy G. A. Custer suốt đời, từ Ia-Drang đến tận Chicago nơi mà Thiếu úy về an dưỡng cuộc đời phế binh 37 năm sau.

Khi đến cách Thiếu úy chừng vài mét thì có cuộc trải thảm của B-52 nên Thiếu úy Custer nghe tiếng kèn thổi lui quân của địch. Và từ đó ông không còn nghe gì nữa cho đến 3 tuần sau tại phòng Hồi Sinh của bệnh Viện Hoa Kỳ đóng tại phi trường Cù Hanh Pleiku.

Ngày hôm sau, 18/11, Các đơn vị Mỹ bắt đầu kiểm kê lại trận đánh tại LZ Albany, xác chết đôi bên nằm la liệt trên chiến địa. Tổng kết phía Mỹ thiệt hại 155 tử thương, 124 bị thương và còn lại 171.

Về phía địch quân 403 xác đếm được, tịch thu 147 súng đủ loại. Và sau hết lực lượng Mỹ rút khỏi LZ Albany.

Trận đánh Ia-Drang từng được xưng tụng là chiến thắng ngoạn mục của quân đội Hoa kỳ, nhưng theo nhiều nhà bình luận cho là một thảm họa mà trong đó khoảng 300 bộ binh Mỹ thiệt mạng vì cấp chỉ huy quờ quạng vụng về. Với hỏa lực yểm trợ hùng hậu từ B-52, khu trục, phản lực cơ và pháo binh cộng với tốc độ chuyên quân thần tốc của trực thăng vận và lòng dũng cảm chiến đấu kiên cường của người lính, từng ấy ưu điểm đáng lý phải đè bẹp đối phương. Vậy mà để rồi cứ 4 lính Mỹ tham chiến tại Ia-Drang thì có 1 người bỏ mạng, thể chủ động chiến trường tan theo mây khói và niềm tin vào một thế thượng phong của Hoa Kỳ cũng triệt tiêu.

Trở lại phần phân tích trận chiến, nhiều người đồng ý là lỗi lầm đầu tiên của các Tiểu Đoàn Trưởng là đã không thu thập tin tức tình báo về bãi đáp X-Ray và điểm tới LZ Albany. Các Ông cần phải biết rõ về địch tình, địa thế và thời tiết. Các Ông chỉ lo tìm vị trí bãi đáp và không để ý đến địch quân dù rằng quân số địch ước tính cả trung đoàn. Họ chọn bãi đáp đổ quân cho cuộc hành quân rất gần nơi địch quân đang ẩn nấp trong dãy núi Chu Prong. Tình báo chiến trường của họ cho biết là chắc chắn quân địch đang ở biên giới Kampuchia từ lâu rồi, vì quanh núi Chu Prong đoàn phi cơ thám thính không thấy dấu hiệu địch quân như: dấu chân trên cát hay cỏ, không có dấu hiệu khói nấu ăn, không có cành cây gãy khi đại quân đi qua, tất cả an toàn cho bãi đổ quân. Nhưng tất cả đã làm.

Nơi đây Tiểu đoàn hành quân đã chạm địch ác liệt, đến nỗi họ phải kêu pháo đài bay B-52 dội bom lửa sát phòng tuyến của họ. Lệnh này được lập lại 3 lần thì phi công B-52 mới dám thi hành. Sau đó các phi vụ B-52 đánh bom đến 18 lần trong ngày. B-52 được lệnh từ Pleiku trải thảm bom toàn thể núi Chu Prong chặn địch quân đánh xuống khu vực Hoa Kỳ vừa đổ quân và đồng thời cũng chặn bít con đường rút quân của Tướng Chu Huy Mân chạy trốn sang Kampuchea.

Hành Quân Thần Phong 7 (từ 18/11/1965 đến 26/11/1965)

Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù Việt Nam tham chiến (giai đoạn 3 từ Ngày 18 đến Ngày 26/11/1965)

Theo tài liệu tổng kết của BTL/Quân Đoàn II: Trong năm Ngày liên tiếp, từ 15 đến 19 tháng 11, các phóng pháo cơ B-52 đã bay tổng cộng 96 phi vụ. Từng khu vực một, các khu vực của rừng núi Chu Prong - mỗi khu 20mi² - tuần tự trải qua một cơn động đất từ Tây sang Đông. Các công sự và hầm hố trước nay đã từng không ảnh hưởng đến các cuộc không tập hay pháo tập bắt đầu bị các trái bom 750 cân anh trực tiếp đánh sập. Lớp cây lá rừng rậm không còn hữu hiệu cho công việc ẩn nấp lẫn bao che. “Cửa hậu” vào Cẩm Bốt bị đóng lại và để trốn thoát, tàn quân Việt Cộng chỉ còn lại thung lũng eo hẹp của Ia-Drang. Hao mòn bởi những thất bại và tổn thất liên tiếp, hậu cứ tại Chu Prong lại đang bị B-52 phá hủy, cuối cùng Việt Cộng thôi cố gắng và phân tán thành từng toán nhỏ rút lui về hướng biên giới. Ước tính tình báo về khả năng địch, thực hiện vào ngày 17 tháng 11 do các toán Biệt Cách Dù hành quân tàng hình giữa lòng địch, bám theo sát địch quân trong khi chúng di chuyển và hành động như tai mắt của QLVNCH báo cáo thường xuyên tất cả mọi vị trí và di chuyển của địch quân, cho thấy là gần 2/3 lực lượng của họ bị tiêu hao trong những trận giao tranh ở giai đoạn I và giai đoạn II. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II sau khi nghe báo cáo kết quả từ phía Hoa Kỳ tại trận đánh X-Ray trong thung lũng Ia-Drang, nên quyết định tung Lực Lượng Đặc Nhiệm Nhảy Dù trừ bị gồm 5 Tiểu Đoàn Nhảy Dù thiện chiến của QLVNCH để càn quét nhắm vào hai tiểu đoàn Việt Cộng 635 và 344 cùng các thành phần còn lại của mười hai tiểu đoàn thuộc ba trung đoàn 32, 33 và 66 CSBV và buộc địch phải sa vào bẫy các lực lượng của ta giăng ra và xô đẩy họ vào các lộ trình rút lui mà chúng ta đã dự liệu, chiến dịch mang tên Thần Phong-7. Lần này nỗ lực chính là hai Chiến Đoàn Nhảy Dù QLVNCH với sứ mạng ngăn chặn và tiêu diệt các đơn vị CSBV bị đánh bại trong thung lũng Ia-Drang đang tìm cách đào thoát sang Kampuchea đồng thời triệt hủy tất cả các cơ sở của chúng xung quanh thung lũng. Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ trước nay gánh chịu sự tấn công, sẽ tiếp tục tạo áp lực từ Đông sang Tây và cung ứng pháo yểm cho hai Chiến Đoàn Nhảy Dù. Cuộc hành quân “Thần Phong 7” khởi sự từ chiều ngày 18 tháng 11 khi hai Chiến Đoàn Nhảy Dù Đặc Nhiệm VNCH gồm 5 Tiểu Đoàn được Phi Đội C-130 của Phi Đoàn 7 KQHK đã vận chuyển khẩn cấp từ các nơi khác nhau, như Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu, Phú Yên và đưa tới sân bay vùng đất đỏ Đức Cơ và từ đó trực thăng vận xuôi Nam xuống vùng thung lũng hành quân.

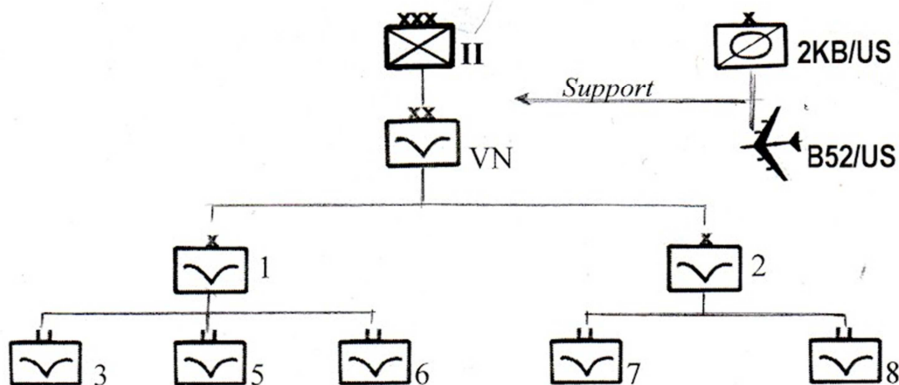
Chiến Đoàn Nhảy Dù khởi sự do Trung tá Trương Quang Ân làm Chiến Đoàn Trưởng với 1,500 chiến binh được không vận đến vùng hành quân vào ngày 17 và 18/11/1965:

* Tiểu Đoàn 3ND do Thiếu tá Trương Kế Hưng làm Tiểu Đoàn Trưởng

- * Tiểu Đoàn 5ND, Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam làm Tiểu Đoàn Trưởng
- * Tiểu Đoàn 6ND, Đại úy Nguyễn Văn Minh làm Tiểu Đoàn Trưởng.

Hành Quân Thần Phong 7

Tổ Chức Lực Lượng



Về sau, Trung tá Ngô Quang Trưởng được Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh SĐND chỉ định Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Nhiệm Nhảy Dù và tăng cường thêm hai Tiểu Đoàn 7 & 8 Nhảy Dù, cấp tốc được không vận đến phi trường Đức C□tr□ng ngày 20/11/1965:

- * Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Bá Trước làm TĐT
- * Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT.

Ngày 18/11/1965 Lữ Đoàn III KBKV trực thăng vận đổ TĐ2/5 Không Kỵ xuống bãi đáp Crook thiết lập căn cứ hỏa lực Pháo Binh để yểm trợ cho Chiến Đoàn Dù VNCH vào vùng hành quân. Ngày 19/11/1965 Tiểu Đoàn 1/5 Không Kỵ cũng được lệnh thiết lập và giữ an ninh bãi đổ quân Golf.

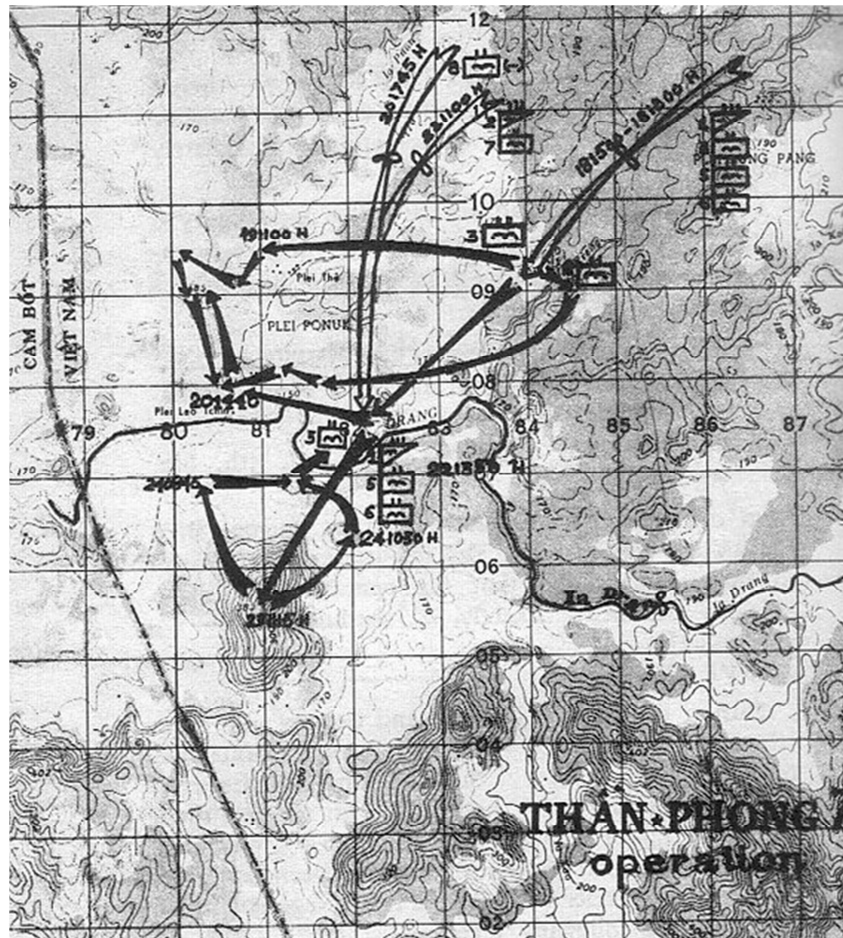
Ngày 20/11/1965 Đại tá Thomas “Tim” Brown bàn giao vùng trách nhiệm chiến dịch cho Đại tá W. R. Lynch Lữ Đoàn Trưởng LĐIIKBKV, BCH Lữ Đoàn đóng tại Trại LLĐB Đức C□ để phối hợp hành quân với BCH Chiến Đoàn Nhảy Dù VN.

Bộ Chỉ Huy hành Quân Chiến Đoàn Nhảy Dù đã cho pháo binh tác xạ vào những n□ nghi ngờ Cộng quân trú ẩn, sau đó cho các đ□n vị Nhảy Dù trực thăng vận đáp xuống tại các trảng trống phía Bắc của Sông Ia-Drang và từ đó tung quân băng qua sông đóng chốt dọc theo triền núi Chu Prong. Trong khi di chuyển, các đ□n vị Nhảy Dù đã nhìn thấy rất nhiều xác địch chết ngổn ngang do đạn pháo binh tác xạ.

Tr□ng mườ□ ngày “tìm và diệt” - từ ngày 18 đến 26 tháng 11 - nhiều cuộc g□□tr□nh xảy r□tr□ng thung lũng sông I□Dr□ng giữ□ các đ□n vị Dù và địch. Nhưng phần đông là những cuộc đụng độ nhỏ vớ□ các phần tử Việt Cộng tàn mác. Tình trạng t□n vớ□ các đ□n vị địch đã được một Trung độ□ trưởng củ□ Trung Đ□n 32 BV mô tả tr□ng cuốn sổ nhật ký như s□u:

“Tô□vù□ được bổ nh□m làm trung độ□ trưởng và□ ngày thì thành linh quân lính dù địch được tung và□ gần vùng chúng tô□ đóng quân. Chúng tô□ bắt đầu d□ chuyển và□ đêm 18 tháng 11. Chúng tô□ tiếp tục d□ chuyển để r□ khỏ□ vòng vây địch. Ngày hôm s□u, qu□ một đêm và tó□ ngày 20 tháng 11. Và□ lúc 01.30 g□r ngày 21 tháng 11, chúng tô□ được lệnh sẵn sàng ch□ một cuộc tấn công. Và□ lúc 07.00 g□r chúng tô□ tó□ một xóm làng... và lúc 07.30 g□r tó□ khu tập trung. Chắc địch mớ□□nh tạc khu vực này vì mặt đất l□□ng lỗ những hó□. Chúng tô□ không khỏ□ lấy làm á□ng□. Chúng tô□vù□ phân tán thì thành linh ph□c□ địch lạ□ xuất h□n và

ria đạn vào vị trí chúng tôi. Trung đội của tôi có ba đồng chí bị giết. Chúng tôi cũng thiệt hại một số lớn đạn dược và quân cụ...”



Phóng đồ hành quân Thần Phong 7 theo BTL QĐ II, Why Pleime 1966

Cuộc giao tranh lớn nhất trong giai đoạn này xảy ra vào lúc 14.40 giờ ngày 20 tháng 11, tại phía Bắc sông Ia-Drang. Lần này là lần thứ hai trong trận Ia-Drang Việt Cộng rơi vào ổ phục kích của ta và hứng chịu tổn hại nghiêm trọng (phục kích lần thứ nhất vào ngày 3 tháng 11, bởi Tiểu Đoàn 1/9 của Sư Đoàn 1 Không Ky). Trung Đoàn 32 CS Bắc Việt cố tình ém quân trong suốt đợt hai, cuối cùng bị tìm thấy và buộc phải chiến đấu, mặc dù cố né tránh đụng độ càng nhiều càng tốt.

Sáng ngày 20 tháng 11, TĐ3ND được lệnh di chuyển từ vị trí (191100 trên bản đồ) về hướng Nam để giao tiếp với Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (tại vị trí 201440H gần LZ Golf như ghi trên bản đồ). Cả hai đơn vị đã thực hiện một cuộc truy lùng kỹ càng tại hai trục khác nhau từ bãi đổ bộ về hướng Tây. Trong khi di chuyển, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù bị một đơn vị địch cấp Tiểu đoàn âm thầm theo dõi. Nhưng một khi cuộc giao tiếp hoàn tất giữa hai Tiểu Đoàn Nhảy Dù, đơn vị Việt Cộng này bị lọt vào trong xạ trường của Tiểu Đoàn 6 và ngay trọng tâm của ổ phục kích. Tiểu Đoàn 6 Dù khai hỏa, Cộng quân bị tấn công bất ngờ, không nơi ẩn núp bỏ chạy tán loạn làm bia cho các chiến sĩ Dù tác xạ. Sau khoảng một giờ giao tranh, lực lượng Cộng quân bỏ chạy, gần 200 Việt Cộng bị hạ sát tại chỗ. Sau Chiến thắng này, Thiếu tướng Vĩnh Lộc, Tư Lệnh chiến trường đã bay ngay tới mặt trận trao gán cấp bậc đặc cách mặt trận cho Thiếu tá Tiểu



**Trung Tá Ngô Quang Trung
Thiếu Tá Norman Schwarkopf**

Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Minh và cấp bậc Đại úy cho 4 Đại Đội Trưởng cùng tưởng thưởng cho tất cả quân nhân ghi chiến tích trong TĐ6ND.

Trong ngày 20/11, vào lúc 1745G, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được trực thăng vận thả vào Thung Lũng Ia-Drang tại bãi đáp Tee. Ngày 22/11, vào lúc 1100G, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn Đặc Nhiệm và Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù cũng được trực thăng vận từ Đức Cơ thả xuống cùng địa điểm.

Ngày 22/11, vào lúc 1330G, tại BCH hành quân, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn Đặc Nhiệm đã thảo hoạch hành động chung cho các đơn vị Nhảy Dù. Ngày hôm sau 23/11 lúc 11.00 hai Tiểu Đoàn 7 và 8 dàn quân án ngữ mặt Bắc bờ sông Ia-Drang. Trong khi đó Chiến Đoàn 2 dàn quân từ trên đỉnh núi về phía Nam sông Ia-Drang, (tại bãi đáp Mary 231115H như ghi trên bản đồ). TĐ3ND được điều động lục soát về phía tay trái và Tiểu Đoàn 5 được phái về phía phải. Như vậy, lực lượng Nhảy Dù đã thiết lập trận thế để dẫn dụ địch quân vào các đường lối mà chúng ta đã dự liệu.

Sáng ngày 24/11 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tiến quân về cánh trái, lục soát dọc theo khoảng giữa sườn núi và con sông Ia-Drang. Lúc 08.45 giờ Tiểu Đoàn này báo cáo chạm mạnh với Tiểu Đoàn 635 thuộc Trung đoàn 32 tại ven bờ sông (tại 240845H như ghi trên bản đồ). Trong khi đó, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến về phía phải đánh xuống mạn sông, đến lúc 1030giờ Tiểu Đoàn này cũng bắt đầu đụng độ với Tiểu Đoàn 334/32 CSBV (tại 241030H như ghi trên bản đồ.) Sau cùng Tiểu Đoàn 6 còn lại từ trên lưng chừng đồi đánh thẳng xuống bờ sông.

Cuộc giao tranh của các chiến sĩ Nhảy Dù và tàn quân của CSBV kéo dài tới 1 giờ trưa, địch quân tháo chạy. Những đứm thoát chết vứt bỏ lại súng ống vào bụi cây dọc theo đường mòn hay xuống lòng suối, quân sĩ ôm về từng bó súng ống chất thành đống.

Sau đó, Chiến Đoàn Nhảy Dù đã mở cuộc lục soát lùng kiếm các cơ sở địch trong vùng hành quân, Chiến Đoàn Nhảy Dù đã phá hủy 3 trung tâm huấn luyện, một kho dầu quân cụ và 75 căn nhà. Cuộc hành quân tiếp tục tìm và diệt cũng được thực hiện dọc theo sông Ia-Drang tới biên giới Miên-Việt nhưng chỉ có những đụng độ nhỏ với các phần tử Việt Cộng tàn mác.

Ngày 26/11/1965 vì không còn đụng độ với địch, Lực lượng Nhảy Dù rút ra khỏi vùng hành quân, chiến dịch Thần Phong 7 chấm dứt với 265 tên CS bỏ xác tại trận, bắt sống 10 tù binh, tịch thu 58 vũ khí đủ loại.

Cuối cùng Mặt Trận B3 CSBV của Tướng VC Chu Huy Mân với ba Trung đoàn bị đánh vùi dập và xứt mẻ rút lui trong thế bại trận, bỏ lại hàng ngàn xác chết tại rặng núi Chu Prong và tại thung lũng Ia-Drang. Trong số ba trung đoàn này, Trung Đoàn 33 là xấu số nhất và hứng chịu thất bại cay chua nhất: trung đoàn này cho mãi tới ngày 2 tháng 10 mới hoàn tất xâm nhập từ Bắc Việt (ngày khởi hành là khoảng từ 22 đến 25 tháng 7 năm 1965)! Trung Đoàn 66 bị chặn đánh từ ngày 3 tháng 11 trong một ổ phục kích khi vừa mới bước chân vào Nam Việt Nam có hai ngày. Trung Đoàn 32 với kinh nghiệm chín tháng chiến đấu tại vùng Cao Nguyên cũng không tránh khỏi bị đánh bại mặc dù tìm cách lẩn trốn trong suốt cuộc săn đuổi của Sư Đoàn 1 Không Kỳ trong giai đoạn II.



Các Chiến Binh Nhảy Dù lừng và diệt địch trong rừng già Ia-Drang

Tổng kết tổn thất của Việt Cộng từ lúc khởi đầu chiến dịch 28/10 đến 26/11 năm 1965 tại Chu Prong đến Ia-Drang là 2,004 Cộng quân bỏ xác tại trận, 2,270 ược lợng xác mang đi, 1,293 bị thong, 179 tù binh. Vũ khí bị tịch thu 169 súng công đồng (chả kể 2 khẩu đại liên và hai khẩu pháo cối 82ly có chân đế sắt do Nhảy Dù bắt đợc lần đầu tiên) 1,027 súng cá nhân. (Không kể 400 vũ khí khác bị phá hủy tại bãi đáp X-ray và Albany).

Về phía Hoa Kỳ: tại X-Ray 79 chết, 121 bị thong. Tại Albany: 155 chết 124 bị thong. Tính chung cho chiến dịch Ia-Drang (không chỉ riêng cho các trận đánh nêu trên): 305 chết, 524 bị thong.

Lần đầu tiên từ trận Điện Biên Phủ, các quân lính cộng sản không còn huênh hoang mình “vô địch” và hứng chịu một thất trận thê thảm trên chiến trường. Cũng là lần đầu tiên sự cuồng tín của quân lính cộng sản Bắc Việt bị bẻ gãy bởi một tình trạng suy thoái tâm thần nghiêm trọng. Một tù binh của tiểu đoàn 8 thuộc Trung Đoàn 66 (xâm nhập sau cùng) báo cáo là sau lần giao tranh ngày 17 tháng 11, đơn vị anh ta bị 30 chết, 50 bị thong và quan trọng hơn cả, 50 đào ngũ. Những tù binh khác của Trung Đoàn 32 vào cuối tháng 11 thú nhận là họ nghĩ là họ đã thua trận chiến. Các cán bộ của Trung Đoàn 33, bực dọc vì bị không yểm của ta nhắm bắn chính xác đã hội họp để điều tra điều gì khiến cho các phi vụ không kích chính xác và liên tiếp xảy ra: kết luận là chỉ có thể là gián điệp trà trộn trong bộ đội cung cấp cho các lực lợng của ta vị trí và di chuyển của các đơn vị trong trung đoàn. (thật sự là do các toán Biệt Cách Dù hành quân tàng hình giữa lòng địch, bám theo sát địch quân trong khi chúng di chuyển).

Chiến dịch Ia-Drang đã đập nát tiềm năng quân sự của địch nhng kết quả quan trọng nhất gặt hái đợc là đánh tan mộng chiến thắng và quyết tâm chiến đấu của địch quân.



1/7 Cavalry tại LZ X-Ray



Tài liệu tham khảo:

- *Why Pleime - April 1966 (Đòn Kết Liễu Tại Ia-Drang) của Thiếu tướng Vĩnh Lộc trên trang nhà generalhieu.com*
- *Thung lũng Ia-Drang của Hà Kỳ Lam trên trang nhà Nguyệt San Đoàn Kết*
- *The Battle of Ia-Drang From Wikipedia last modified 23:16, 29/11/2007*
- *Chiến tranh VN toàn tập 1963-1975 của Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương, Làng Văn xuất bản 2001*
- *It Doesn't Take A Hero của General H. Norman Schwarzkopf 1992*
- *Trận Đánh Thung Lũng Ia-Drang? Trận Nào? của Nguyễn Văn Tín ngày 06/03/2008 trên trang nhà generalhieu.com*
- *Trận chiến Pleime 1965 của Trần Quốc Cảnh và Trần Đức Hợp K19/VBĐL trên trang nhà bietdongquan.com*
- *"Ia-Drang Máu Nhuộm" của Trường Hận Thư Sinh trên trang nhà bietdongquan.com*
- *Sương mù chiến tranh thung lũng Ia-Drang 1965 của Diệu Tân trên internet*
- *Góp ý của Tác Giả Nguyễn Kỳ Phong ngày 29/12/2012 về trận Ia-Drang 1965*
- *Phỏng vấn các chiến hữu Nhảy Dù.*



Trích và cập nhật từ quyển “20 Năm Chiến Sự” - Binh chủng Nhảy Dù
Tác giả:



Đại úy Võ Trung Tín Tiểu đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202
Đại úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Email: 20namchiensu@gmail.com



Tổng Phát Hành: **Mr. Hải Võ**
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Tel: 714-856-9202. Email: 20namchiensu@gmail.com
Giá quyển sách: **\$40.00USD** (Ngoài Hoa Kỳ: **\$50.00USD**)

Nguồn: Internet E-mail by Võ Trung Tín chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, July 29, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH